



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN
JAPAN SECURITIES CO., LTD.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN



GIỚI THIỆU

Để Quý khách hàng có thể thực hiện các giao dịch trên hệ thống trực tuyến của chúng tôi một cách dễ dàng và hiệu quả, Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản kính gửi tới Quý khách tài liệu **HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN** theo như dưới đây.

Ngoài chức năng đặt lệnh trực tuyến dễ dàng và nhanh chóng, Quý khách còn có thể thực hiện các chức năng hỗ trợ khác của Giao dịch trực tuyến như kiểm tra số dư tài khoản, thực hiện tra cứu thông tin và chuyển tiền, đăng ký quyền mua, ứng trước trực tuyến.

Quý khách xin lưu ý bản hướng dẫn này có thể thay đổi khi hệ thống tiếp tục được nâng cấp để mang lại dịch vụ tốt hơn tới Quý khách. Nếu có bất kì thắc mắc nào về Giao dịch trực tuyến, Quý khách liên lạc qua số (024) 3791 1818 để được trợ giúp.

MỤC LỤC

I.	ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG	3
II.	HIỂN THỊ BẢNG GIÁ	5
2.1.	Bảng giá nhiều mã	5
2.2.	Bảng giá một mã chứng khoán cụ thể	7
III.	ĐẶT LỆNH	9
3.1.	Màn hình đặt lệnh số 1	9
3.2.	Màn hình đặt lệnh số 2	16
3.3.	Các bảng chức năng	17
IV.	TIỆN ÍCH	25
4.1.	Chuyển tiền	25
4.2.	Ứng trước	28
4.3.	Thực hiện quyền	30
4.4.	Tạo danh mục yêu thích	34
V.	THÔNG TIN TÀI KHOẢN	36
5.1.	Chứng khoán hiện có	36
5.2.	Các khoản vay ứng trước	37
5.3.	Tra cứu quyền	38
5.4.	Tra cứu thông tin tiểu khoản	39
VI.	LỊCH SỬ GIAO DỊCH	41
6.1.	Lịch sử khớp lệnh	41
6.2.	Lịch sử đặt lệnh	42
6.3.	Lịch sử giao dịch tiền	43
6.4.	Lịch sử giao dịch chứng khoán	44
6.5.	Lãi lỗ đã thực hiện	45
VII.	CÀI ĐẶT	46
7.1.	Đổi mật khẩu đăng nhập	46
7.2.	Đăng xuất	48
VIII.	TRỢ GIÚP	48

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

- **Bước 1:** Truy cập vào màn hình đăng nhập hệ thống bằng một trong hai cách sau:
 - Truy cập trực tiếp thông qua đường link: <https://extrading.japan-sec.vn/>
 - Truy cập thông qua website của JSI: <https://www.japan-sec.vn/> → Chọn Giao dịch trực tuyến



- **Bước 2:** Nhập thông tin
 - Mã truy cập: Tài khoản chứng khoán của khách hàng tại JSI (Ví dụ: 101C001234)
 - Mật khẩu: Mật khẩu đăng nhập mà khách hàng được JSI cung cấp qua điện thoại và email (nếu có)
 - Nhập chuỗi ký tự: Chuỗi ký tự hiển thị trong hình chữ nhật
 - Nhấn nút: 
- **Bước 3:** Thay đổi mật khẩu đăng nhập
 - Đối với khách hàng đăng nhập lần đầu tiên, hệ thống sẽ yêu cầu khách hàng thay đổi mật khẩu đăng nhập như hình sau:

Thay đổi mật mã đăng nhập

Tên đầy đủ

Nguyễn Văn A

Số CMND/Hộ chiếu

012345678

Địa chỉ liên hệ (tiếng việt có dấu)

54A Nguyen Chi Thanh

Số điện thoại di động

012345678

Địa chỉ email

Mật khẩu đăng nhập cũ

Mật khẩu đăng nhập mới

Nhập lại mật khẩu đăng nhập mới

Cập nhật

Làm mới

- Mật khẩu đăng nhập cũ: Mật khẩu đăng nhập mà JSI cung cấp cho khách hàng
 - Mật khẩu đăng nhập mới: Mật khẩu mới do khách hàng tự quy định
 - Nhập lại mật khẩu đăng nhập mới: Nhập lại mật khẩu mới
 - Nhấn nút **Cập nhật** để xác nhận việc thay đổi mật khẩu
 - Nhấn nút **Làm mới** để hủy thông tin vừa nhập
- **Bước 4:** Sau khi cập nhật thành công, khách hàng quay trở lại màn hình đăng nhập ban đầu để đăng nhập lại với mật khẩu mới:

ĐĂNG NHẬP

Số tài khoản:

101

Mật khẩu:

Mật khẩu

ư b 2 q a

Nhập chuỗi ký tự:

Nhập chuỗi ký tự

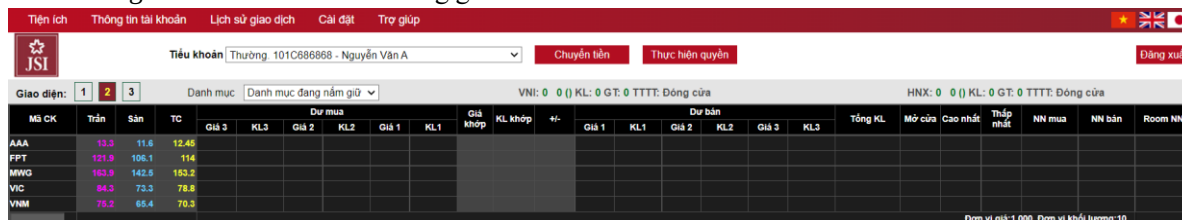
Truy cập

Quên mật khẩu?

II. HIỂN THỊ BẢNG GIÁ

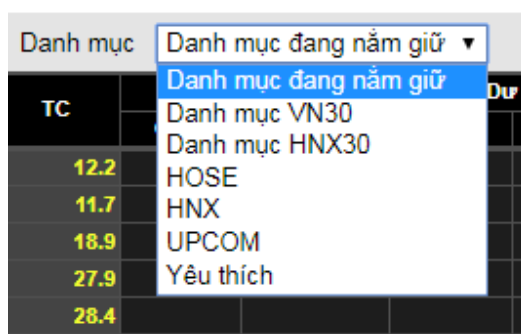
2.1. Bảng giá nhiều mã

- Khách hàng nhấn vào **2** để vào bảng giá nhiều mã



- Xem bảng giá theo sàn giao dịch:

Chọn danh mục chứng khoán muốn theo dõi trong danh sách hiện ra:



- Danh mục đang nắm giữ: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán mà khách hàng hiện đang nắm giữ.
- Danh mục VN30: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán thuộc danh mục VN30 của Sở GDCK Hồ Chí Minh
- Danh mục HNX30: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán thuộc danh mục HNX30 của Sở GDCK Hà Nội
- HOSE: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán đang niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh
- HNX: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán đang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội
- UPCOM: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM
- Yêu thích: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán mà khách hàng ưa thích.
- Tại danh mục chứng khoán yêu thích khách hàng có thể thêm hoặc bỏ đi 1 mã chứng khoán:
 - Khách hàng thêm 1 mã chứng khoán vào danh mục yêu thích bằng cách nhập mã chứng khoán vào ô trống màu trắng dưới cùng trong bảng giá sau đó ấn Enter.

Giao diện: 1 2 3				Danh mục: Yêu thích					
Mã CK	Trần	Sàn	TC	Dự mua					
				Giá 3	KL3	Giá 2	KL2	Giá 1	KL1
ACB	33	27	30						
BVH	91.4	79.6	85.5						
FPT	62.1	54.1	58.1						
SSI	35.8	31.2	33.5						
VND	31.9	27.8	29.8						
VNM	207.5	180.5	194						
AGF - (CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang) AAM - (Công ty cổ phần Thủy sản Mekong) ACC - (Công ty cổ phần bê tông Becamex) ANV - (Công ty Cổ phần Nam Việt) AAA - (CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát) ASM - (Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai) AMD - (Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP) AGM - (CTCP Xuất nhập khẩu An Giang) APG - (CTCP Chứng khoán An Phát) ACL - (Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang)									
MUA	BÁN	A20		1,000		1,000		1,000	

- Khách hàng bỏ 1 mã chứng khoán khỏi danh mục yêu thích bằng cách để chuột vào mã chứng khoán, hiển thị dấu , nhấn vào dấu 

Giao diện: 1 2 3				Danh mục: Yêu thích					
Mã CK	Trần	Sàn	TC	Dự mua					
				Giá 3	KL3	Giá 2	KL2	Giá 1	KL1
ACB		217.6	178.2	197.9					
BVH	91.4	79.6	85.5						
FPT	ACB - (Ngân hàng Thương mại CP Á Châu) (HNX)								
SSI	35.8	31.2	33.5						
VND	31.9	27.8	29.8						
VNM	207.5	180.5	194						

- Khách hàng cũng có thể bỏ 1 mã chứng khoán khỏi danh mục yêu thích bằng cách nhấn chuột phải vào mã chứng khoán muốn đặt lệnh sau đó nhấn vào Bỏ mã chứng khoán

Giao diện: 1 2 3				Danh mục: Yêu thích					
Mã CK	Trần	Sàn	TC	Dự mua					
				Giá 3	KL3	Giá 2	KL2	Giá 1	KL1
ACB			17.9						
BVH			5.5						
FPT			8.1						
SSI	35.8	31.2	33.5						
VND	31.9	27.8	29.8						
VNM	207.5	180.5	194						

Giao diện:	1	2	3	VNI: 0 0 () KL: 0 G
Mã CK	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - HOSE		
Thay đổi		Giá khớp		
% Thay đổi		Trần/Sàn	75.2/ 65.4	
Cao/Thấp		Mua	Bán	
TC/TB	70.3			
Khối lượng				
Giá trị		KL	Mua	Bán
NN Mua				
Room NN				

- Tại giao diện số 3, khách hàng có thể xem được các thông tin:
 - Thông tin chung về chứng khoán: Giá khớp, Khối lượng giao dịch, giới hạn room nước ngoài...
 - Thông tin về dữ liệu giao dịch của mã chứng khoán
 - Đồ thị thể hiện giao dịch trong ngày của mã chứng khoán đó

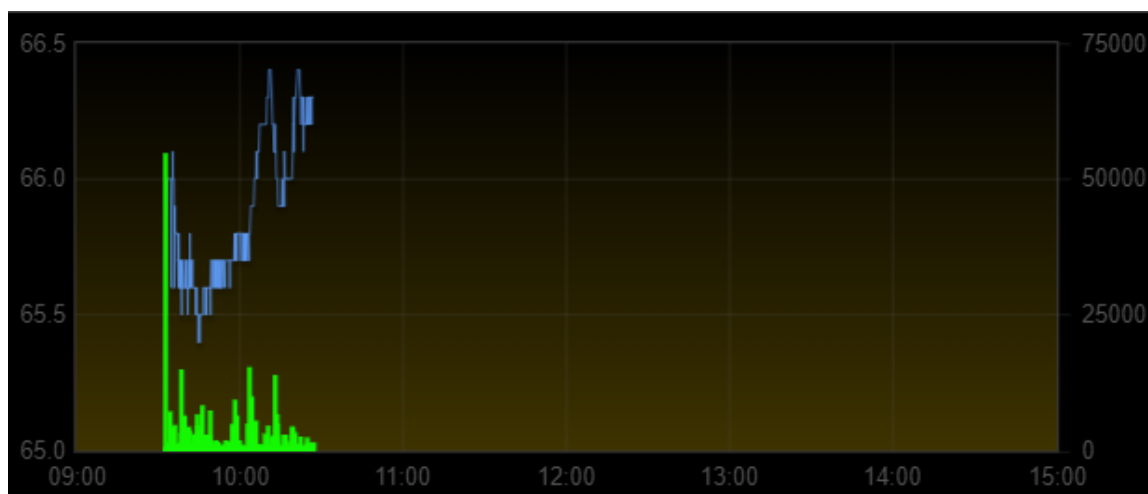
2.2.1. Tổng quan

Khách hàng xem thông tin tổng quan về mã chứng khoán tại khu vực:

Mã CK	REE	REE - HOSE			
Thay đổi	0	Giá khớp	39.7		
% Thay đổi	0.0%	Trần/Sàn	42.45/ 36.95		
Cao/Thấp	40.3 / 37.8	Mua	Bán		
TC/TB	39.7 / 39.71	39.7	39.75		
Khối lượng	803,420	23%	77%		
Giá trị	31,659,780,000	KL	Mua	Bán	KL
NN Mua	88,900	2,230	39.7	39.75	50
Room NN	0	7,190	39.6	39.8	22,040
Room T	151,928,830	50	39.55	39.9	9,390

2.2.2. Đồ thị

Khách hàng xem thông tin đồ thị tại khu vực:



III. ĐẶT LỆNH

3.1. Màn hình đặt lệnh số 1

Tiền ịch

Thông tin tài khoản

Lịch sử giao dịch

Cài đặt

Trợ giúp

JSI

Tài khoản Thường: 101C868686 - Nguyễn Văn A

Chuyển tiền

Thực hiện quyền

Đăng xuất

Giao diện: 1 2 3

VNI: 0 0 0 KL: 0 GT: 0 TTTE: Đóng cửa

HNK: 0 0 0 KL: 0 GT: 0 TTTE: Đóng cửa

Loại lệnh: Lệnh thông thường

Mua/bán:

Mã CK:

Số lượng:

Giá:

Mua

Lệnh: LO

SL max:

Nhận lệnh: 1

Làm lại

AAA

CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trên: 13.3

Tham chiếu: 12.45

Sản: 11.6

KL / Tổng: /

Thay đổi: /

Trung bình: /

Cao nhất: /

Thấp nhất: /

F.Room: /

KL: /

Mua: /

Bán: /

KL: /

Tiền:

- Số dư khả dụng: 100,000,000

- Tiền phong tỏa đặt lệnh: 0

- Tiền bán chờ về: 0

- Số tiền có thể ứng trước: 0

- Sức mua: 100,000,000

Chứng khoán:

- CK thực có: 1,245,000,000

- CK mua khớp + quyền chờ về: 0

Chứng khoán hiện có

Hủy/Sửa lệnh

Lệnh hoạt động trong ngày

Lệnh điều kiện

Lệnh dự kiến

Đặt lệnh	Mã CK	Tổng	Khả dụng	T1	T2	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá TT	Giá trị TT	Lãi/Lỗ dự tính	%Lãi/Lỗ dự tính
MUA	AAA	100,000	100,000	0	0	0	0	12,450	1,245,000,000	1,245,000,000	6.00%

Tổng: 1,245,000,000 1,245,000,000

3.1.1. Lệnh thông thường

- Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:

Loại lệnh	Lệnh thông thường		
Mua/bán			
Mã CK		Lệnh	LO
Số lượng		SL max	
Giá		Nhân lệnh	1
Mua		Làm lại	

- Chọn Mua/Bán: Mua/Bán
- Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
- Chọn Lệnh: Đối với từng mã chứng khoán trên từng sàn hệ thống sẽ hiện các loại lệnh tương ứng được phép đặt trên từng sàn.
- Giá: Giá đặt phải nằm trong khoảng giá trần – sàn và tuân thủ theo quy định bước giá của từng sàn.
- SL max: Số lượng chứng khoán mua tối đa, căn cứ vào sức mua hiện tại so với giá sàn để tính ra khối lượng tối đa. Khi khách hàng nhập giá mua vào thì khối lượng này sẽ được tính lại theo giá mua được nhập. Chỉ hiển thị khi khách hàng chọn Mua/Bán = Mua.
- Số lượng: số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.
- Nhân lệnh: cho phép nhập nhiều lệnh giống lệnh đang nhập cùng 1 lúc. Hiện thị mặc định là 1. Chỉ cho phép nhập số nguyên dương.

Lưu ý:

- Khi khách hàng nhập mã chứng khoán, hệ thống sẽ hiển thị thông tin chứng khoán

AAA

CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát - HOSE

Trần	Tham chiếu	Sàn	
13.65	12.8	11.95	
12.3	KL / Tổng	Thay đổi	
	3,240,10 / 40,090,815,000	-0.5	
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	F.Room
12.37	12.6	12.1	318,908,01
KL	Mua	Bán	KL
12,00	12.25	12.3	10
32,50	12.2	12.35	32,30
31,10	12.15	12.4	29,30

- Khách hàng theo dõi số dư tiền để đặt lệnh thông qua màn hình “Một số thông tin tiểu khoản”

Một số thông tin tiểu khoản <chi tiết>
Tiền:

- Số dư khả dụng:	865,342,440
- Tiền phong tỏa đặt lệnh:	3,637,260
- Tiền bán chờ về:	193,418,000
- Số tiền có thể ứng trước:	193,206,267
- Sức mua:	868,979,700

- **Bước 2:** Nhấn nút **Mua** hoặc **Bán** để hiện màn hình xác thực lệnh.
- **Bước 3:** Xác thực lệnh:
 - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
 - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
 - Nhấn vào nút **Xác nhận** để thực hiện việc đặt lệnh. Nhấn vào nút **Hủy bỏ** để hủy bỏ việc đặt lệnh.

Duyệt lệnh đặt
✕

Tên chủ tài khoản: Nguyễn Văn A
 Loại hình: Thường
 Tiểu khoản: 0001000007

Mua/Bán	Mã CK	Khối lượng	Loại lệnh	Giá
Mua	AAA	1,000	LO	40,000

Giá trị lệnh: 40,000,000

Giá trị phí giao dịch: 80,000 (0.2%)

Tổng giá trị giao dịch dự kiến: 40,080,000

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: **E5 - B3 - A1**

Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)

Mua

☐ Lưu mã xác thực thẻ ma trận

Lưu ý: Vui lòng kiểm tra cẩn thận thông tin lệnh đặt trên.

Xác nhận
Hủy bỏ

- **Bước 4:** Khi đặt lệnh thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

Đặt lệnh thường
✕

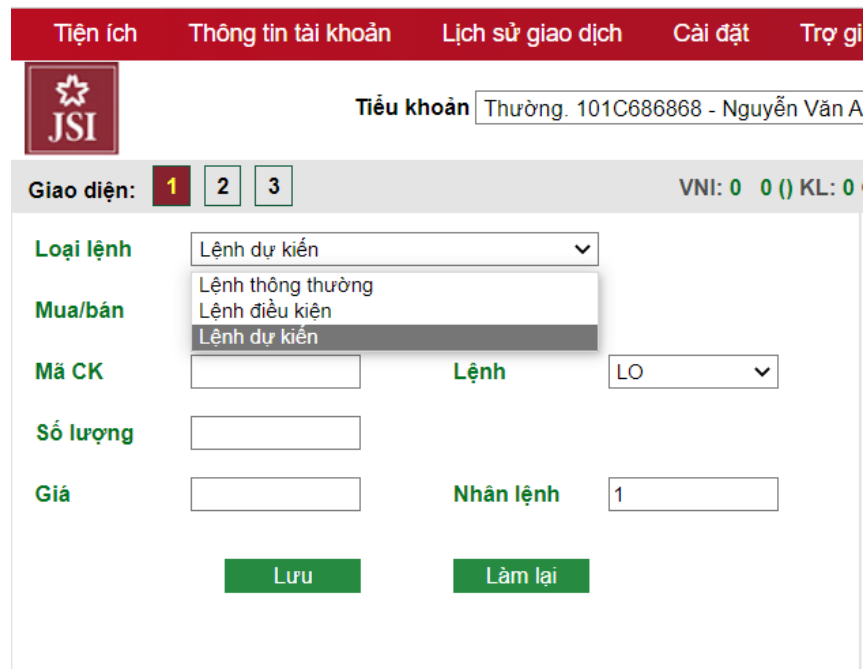
Lệnh đặt thành công!

OK

- **Bước 5:** Nhấn nút  để hoàn thành việc đặt lệnh.

3.1.2. Lệnh dự kiến

- **Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:



- Chọn Loại lệnh: Lệnh dự kiến
- Chọn Mua/Bán: Mua/Bán.
- Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
- Chọn Lệnh: Đối với từng mã chứng khoán trên từng sàn, hệ thống sẽ hiện các loại lệnh tương ứng được phép đặt trên từng sàn.
- Giá: Giá đặt phải nằm trong khoảng giá Trần – Sàn và tuân thủ theo quy định bước giá của từng sàn.
- SL max: Số lượng chứng khoán mua tối đa, căn cứ vào sức mua hiện tại so với giá sàn để tính ra khối lượng tối đa. Khi khách hàng nhập giá mua vào thì khối lượng này sẽ được tính lại. Chỉ hiển thị khi khách hàng chọn Mua/Bán = Mua.
- Số lượng: số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.
- Nhân lệnh: số lượng lệnh muốn đặt.

Lưu ý: Khi đặt lệnh đưa vào sổ lệnh dự kiến, khách hàng không cần nhập mã xác thực.

Loại lệnh	Lệnh dự kiến		
Mua/bán	Bán		
Mã CK	VCB	Lệnh	LO
Số lượng			
Giá		Nhân lệnh	1
	Lưu	Làm lại	

- **Bước 2:** Nhấn nút để đưa lệnh vào Sổ lệnh dự kiến.
- **Bước 3:** Nhấn nút để hủy những thông tin đặt lệnh vừa nhập.
- **Bước 4:** Sau khi nhấn nút hệ thống hiện ra thông báo:

Thông báo ✕

Bạn đang đặt lệnh dự kiến. Lệnh sẽ được lưu vào sổ lệnh dự kiến.

☐ Không hiển thị lại lần sau.

Nếu tick chọn vào ô “Không hiển thị lại lần sau” thì các lần đặt lệnh dự kiến sau, khách hàng sẽ không cần xác nhận bước này.

- **Bước 5:** Nhấn vào nút để đặt lệnh. Nhấn nút hủy bỏ việc đặt lệnh.
- **Bước 6:** Sau khi lệnh được đặt thành công, hệ thống sẽ hiển thị thông báo:

Đặt lệnh dự kiến ✕

Lệnh đã được lưu thành công!

- **Bước 7:** Nhấn nút để hoàn thành việc đặt lệnh.

3.1.3. Lệnh điều kiện

- **Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:

Tiện ích
Thông tin tài khoản
Lịch sử giao dịch
Cài đặt
Trợ giúp



Tiểu khoản
Thường, 101C686868 - Nguyễn V

Giao diện:

123

VNI: 0

Loại lệnh
Mua/bán
Mã CK
Số lượng
Giá

Lệnh điều kiện
Lệnh thông thường
Lệnh điều kiện
Lệnh dự kiến

Từ ngày

Đến ngày

Nhân lệnh

1

Mua

Làm lại

- Chọn Loại lệnh: Lệnh điều kiện
- Chọn Mua/Bán: Mua/Bán.
- Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
- Giá: Nhập giá chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh, giá có thể nằm ngoài khoảng trần sàn. Chỉ được đặt giá giới hạn, không áp dụng với các loại giá thị trường.
- Số lượng: Số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.
- Từ ngày: Nhập ngày bắt đầu mà khách hàng muốn đặt lệnh
- Đến ngày: Nhập ngày kết thúc mà khách hàng muốn đặt lệnh

- **Bước 2:** Nhấn nút **Mua** hoặc **Bán** để đặt lệnh.

Loại lệnh
Mua/bán
Mã CK
Số lượng
Giá

Lệnh điều kiện

Mua

FPT

5,000

58

Từ ngày

Đến ngày

Nhân lệnh

01/01/2019

31/05/2019

1

Mua

Làm lại

- **Bước 3:** Xác thực lệnh:
 - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
 - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
 - Nhấn vào nút **Đặt lệnh** để thực hiện việc đặt lệnh.

Duyệt lệnh đặt

Lệnh điều kiện được đặt cho tài khoản: 101C686868

Mã CK AAA (HSX)

Giá khớp gần nhất	Sàn	Trần	Thay đổi trong ngày	Mua	Bán	Cao trong ngày	Thấp trong ngày	Khối lượng khớp gần nhất	Ngày/Giờ (dd/mm/YYYY)
0	35,250	40,550	0	0	0	0	0	0	29/06/2022 08:59:30

Loại GD: **MUA**

Mã CK: AAA

Khối lượng cổ phiếu: 1,000

Loại CK: Cổ phiếu thường

Thời hạn: 24/06/2022 - 29/06/2022

Loại lệnh: **LO**

Giá hiện tại: 0

Giá bắt đầu: 40

Sẽ được đặt khi: Giá đặt của cổ phiếu AAA nằm trong biên độ giá của thị trường thì lệnh MUA sẽ được gửi vào hệ thống!

Trạng thái lệnh đặt: Hiện thị trên giao diện "Lệnh hoạt động trong ngày" và "Lệnh điều kiện"

Giá trị ước tính (VND):	40,000,000
Giá trị phí ước tính (VND):	80,000 (0.2%)
Tổng giá trị ước tính (VND):	40,080,000

MUA

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: **E4 - D3 - D3**

Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)

☐ Lưu mã xác thực thẻ ma trận

Đặt lệnh
Hủy bỏ

- **Bước 4:** Nhấn nút Hủy bỏ để đóng màn hình Duyệt lệnh.
- **Bước 5:** Khi đặt lệnh thành công hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

Đặt lệnh điều kiện

Giao dịch thành công!

OK

- **Bước 6:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc đặt lệnh.

Lưu ý: Khi khách hàng đặt lệnh điều kiện thì hệ thống sẽ kiểm tra 3 điều kiện sau:

- ✓ Điều kiện về giá: Giá phải đảm bảo trong khoảng trần – sàn.
 - ✓ Điều kiện về ngày: Thỏa mãn trong khoảng thời gian “từ ngày” – “đến ngày”.
 - ✓ Điều kiện ký quỹ: Đủ tiền với lệnh Mua và đủ chứng khoán với lệnh bán.
- Khách hàng đặt lệnh trong phiên thì hệ thống sẽ kiểm tra cả 3 điều kiện trên, nếu thỏa mãn thì lệnh sẽ được đưa vào sổ lệnh thông thường, lệnh gốc sẽ hiển thị tại Sổ lệnh điều kiện. Nếu không thỏa mãn cả 3 điều kiện trên thì lệnh sẽ chỉ được đưa vào sổ lệnh điều kiện.
- Đối với tài khoản do ngân hàng quản lý tiền: Tất cả lệnh điều kiện đã đặt sẽ được kiểm tra hai lần tại thời điểm đầu ngày và tại thời điểm bắt đầu phiên giao dịch buổi chiều. Nếu thỏa mãn sẽ được đưa vào

sổ lệnh thông thường. Nếu không thỏa mãn thì vẫn sẽ nằm ở sổ lệnh điều kiện và có trạng thái là chờ xử lý.

- Đối với tài khoản do JSI quản lý tiền: Trường hợp trong phiên khách hàng cập nhật số dư tiền và số dư chứng khoán để thỏa mãn điều kiện về ký quỹ của lệnh điều kiện thì hệ thống kiểm tra những lệnh điều kiện này.
- Trường hợp lệnh điều kiện chỉ khớp được 1 phần trong phiên thì phần còn lại sẽ được kiểm tra điều kiện vào ngày giao dịch kế tiếp.

3.2. Màn hình đặt lệnh số 2

3.2.1. Lệnh thông thường

- **Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:

- Chọn Mua/Bán: Mua/Bán
- Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
- Chọn Lệnh: Đối với từng mã chứng khoán trên từng sàn hệ thống sẽ hiện các loại lệnh tương ứng được phép đặt trên từng sàn.
- Giá: Giá đặt phải nằm trong khoảng giá trần – sàn và tuân thủ theo quy định bước giá của từng sàn.
- Số lượng: Số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.

ART	8.7	8.5	7.8																	
ASD	4.7	3.6	4.4																	
Loại lệnh		Lệnh thông thường		Mua/Bán	Mua	Mã CK	ABC	Lệnh	LO	Số lượng	200	Giá	10.3	Nhân lệnh	1					
ABC - UPCOM		Sức mua	804,800,145	KL mua tối đa	77,900	Giá trần	11.8	Giá sàn	8.8	Giá TC	10.3	Mua	Làm lại							
Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh	Lệnh hoạt động trong ngày	Lệnh điều kiện	Lệnh dự kiến															
Đặt lệnh	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá TT	Giá trị TT	Lãi/Lỗ dự tính	%Lãi/Lỗ dự tính											

Lưu ý:

- Khi khách hàng đặt lệnh mua, hệ thống sẽ hiển thị Sức mua, Khối lượng mua tối đa của khách hàng. Khối lượng mua của khách hàng phải nhỏ hơn hoặc bằng khối lượng mua tối đa thì giao dịch mới được thực hiện.

ART	8.7	8.5	7.8																	
ASD	4.7	3.6	4.4																	
Loại lệnh		Lệnh thông thường		Mua/Bán	Mua	Mã CK	ABC	Lệnh	LO	Số lượng	200	Giá	10.3	Nhân lệnh	1					
ABC - UPCOM		Sức mua	804,800,145	KL mua tối đa	77,900	Giá trần	11.8	Giá sàn	8.8	Giá TC	10.3	Mua	Làm lại							
Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh	Lệnh hoạt động trong ngày	Lệnh điều kiện	Lệnh dự kiến															
Đặt lệnh	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá TT	Giá trị TT	Lãi/Lỗ dự tính	%Lãi/Lỗ dự tính											

- Khi khách hàng đặt lệnh Bán, hệ thống sẽ hiển thị Số dư chứng khoán hiện có. Số lượng chứng khoán hiện có cho biết số dư chứng khoán của khách hàng được đặt lệnh bán thông thường.



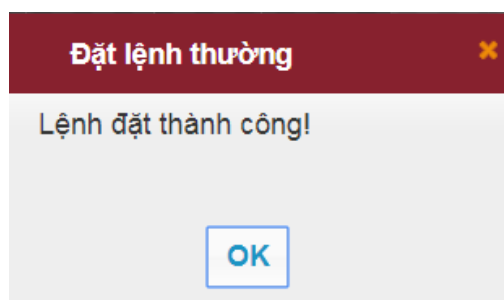
Order entry interface showing fields for Order Type (Loại lệnh), Buy/Sell (Mua/Bán), Order Type (Loại lệnh), Order Code (Mã CK), Order Type (Loại lệnh), Quantity (Số lượng), Price (Giá), and Order Amount (Nhập lệnh). Below these are fields for ABC - UPCOM, Current Price (Hiện có), Bid Price (Giá trần), Ask Price (Giá sàn), and Bid Price (Giá TC). There are also buttons for Cancel (Hủy/Sửa lệnh), Order Type (Loại lệnh), and Order Type (Loại lệnh). At the bottom, there are buttons for Buy (Mua), Sell (Bán), and Cancel (Hủy).

- **Bước 2:** Nhấn nút **Mua** hoặc **Bán** để đặt lệnh.
- **Bước 3:** Xác thực lệnh



Order confirmation dialog titled "Duyệt lệnh đặt". It shows the order details: Order Type (Loại lệnh) is "Thường", Order Code (Mã CK) is "ACB", Quantity (Khối lượng) is "100", and Price (Giá) is "29,500". The order is for "Mua" (Buy). The dialog also shows the order value (Giá trị lệnh: 2,950,000), transaction fee (Giá trị phí giao dịch: 5,900 (0.2%)), and total transaction value (Tổng giá trị giao dịch dự kiến: 2,955,900). There is a field for the password (Mật khẩu) and a checkbox for "Lưu mật khẩu đặt lệnh trong" (Save password in order entry). The dialog also shows the account information: Tên chủ tài khoản: Nguyễn Văn A, Loại hình: Thường, and Tiểu khoản: 0001686868. The dialog has buttons for "Xác nhận" (Confirm) and "Hủy bỏ" (Cancel).

- Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
- Nhấn vào nút **Xác nhận** để thực hiện việc đặt lệnh.
- **Bước 4:** Sau khi lệnh được đặt thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:



Order confirmation message titled "Đặt lệnh thường". It shows the message "Lệnh đặt thành công!" (Order placed successfully!) and an "OK" button.

- **Bước 5:** Nhấn nút **OK** để hoàn thành việc đặt lệnh.

3.3. Các bảng chức năng

3.3.1. Chứng khoán hiện có

Mô tả: Màn hình “Chứng khoán hiện có” hiển thị thông tin về các mã chứng khoán đang nắm giữ của khách hàng.

Chứng khoán hiện có

Hủy/Sửa lệnh

Lệnh hoạt động trong ngày

Lệnh điều kiện

Lệnh dự kiến

Đặt lệnh	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Chờ về			Giá vốn	Giá trị vốn	Giá TT	Giá trị TT	Lãi/Lỗ dự tính	%Lãi/Lỗ dự tính
				T0	T1	T2						
MLJA BÁN	CII	100	100	0	0	0	31,275	3,127,528	18,600	1,860,000	-1,267,528	-40.53%
MLJA BÁN	VIT	900	900	0	0	0	14,095	12,685,320	20,500	18,450,000	5,764,680	45.44%
							Tổng	15,812,848		20,310,000	4,497,152	28.44%

Lưu ý:

- **Tổng:** Tổng số lượng của từng loại chứng khoán có trong tài khoản của khách hàng bao gồm: chứng khoán khả dụng, cầm cố, hạn chế, hưởng quyền và chứng khoán chờ về của khách hàng.
- **Khả dụng:** là số lượng chứng khoán có thể bán và có thể chuyển nhượng.

3.3.2. Hủy/Sửa lệnh

Mô tả: Chỉ những lệnh còn hiệu lực, có thể hủy/sửa mới được hiển thị ở màn hình này

Tiền lịch

Thông tin tài khoản

Lịch sử giao dịch

Cải đặt

Tạo giúp

JSI

Tiểu khoản

Thường: 101C686868 - Nguyễn Văn A

Chuyển tiền

Thực hiện quyền

Đăng xuất

Giao diện: 123

VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TTTE: Đồng của

HNX: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TTTE: Đồng của

Loại lệnh

Lệnh thông thường

Mua/bán

Mã CK

Số lượng

Giá

Lệnh

LO

SL max

Nhận lệnh

1

Mua

Làm lại

CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần

Tham chiếu

Sản

13.3

12.46

11.6

KL / Tổng

Thay đổi

/

Trung bình

Cao nhất

Thấp nhất

F.Room

KL

Mua

Bán

KL

Một số thông tin tiểu khoản <chi tiết>

Tiền:

- Số dư khả dụng:

1,000,000,000

- Tiền phong tỏa đặt lệnh:

0

- Tiền bán chờ về:

0

- Số tiền có thể ứng trước:

0

- Số mua:

1,000,000,000

Chứng khoán:

- CK thực có:

119,702,500,000

- CK mua khớp + quyền chờ về:

0

Chứng khoán hiện có

Hủy/Sửa lệnh

Lệnh hoạt động trong ngày

Lệnh điều kiện

Lệnh dự kiến

Chọn tất cả	Hủy	Sửa	Thời gian	Số lưu ký	Kiểu lệnh	M/B	Mã CK	Trạng thái	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Còn lại	Giá trị khớp	Giá trị còn lại
☐	☐	☐	10:20:29	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	MWG	Chờ gửi	LO	100	163.900	16,390,000	0	100	0	16,390,000
☐	☐	☐	10:19:42	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	FPT	Chờ gửi	LO	100	121.000	12,100,000	0	100	0	12,100,000
☐	☐	☐	10:18:39	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	AAA	Chờ gửi	LO	100	13.000	1,300,000	0	100	0	1,300,000

Hủy lệnh đã chọn

Tổng

29.790.000

29.790.000

3.3.2.1. Sửa lỗi

- **Bước 1:** Nhấn vào nút **Sửa** tại dòng lệnh muốn sửa:

Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh		Lệnh hoạt động trong ngày		Lệnh điều kiện		Lệnh dự kiến							
Chọn tất cả	Hủy	Sửa	Thời gian	Số lưu ký	Kiểu lệnh	MB	Mã CK	Trạng thái	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Còn lại	Giá trị khớp
☐	☒	☒	10/20/29	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	MWG	Chờ gửi	LO	100	163,900	16,390,000	0	100	0
☐	☒	☒	10/19/42	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	FPT	Chờ gửi	LO	100	121,000	12,100,000	0	100	0
☐	☒	☒	10/18/39	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	AAA	Chờ gửi	LO	100	13,000	1,300,000	0	100	0

- **Bước 2:** Nhập thông tin và xác thực lênh:

- Nhập các thông tin sửa về giá / khối lượng của lệnh đặt. Lưu ý đối với chứng khoán sàn HOSE, chỉ sửa được giá đặt.
- Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.

Lệnh sửa
✕

Số lưu ký	101C686868	Tiểu khoản	0001000007
Mã CK	AAA	Mua/Bán	NB
Loại lệnh	LO	Thời gian	09:06:05
KL khớp / KL đặt	100	Giá	40
Khối lượng	100	Giá	40

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: **C2 - C5 - A4**

Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)

☐ Lưu mã xác thực thẻ ma trận

Lưu ý: Vui lòng kiểm tra cẩn thận thông tin lệnh sửa trên.

Xác nhận
Hủy bỏ

- **Bước 3:** Nhấn nút Xác nhận để thực hiện sửa lệnh, hoặc nhấn Hủy bỏ để hủy việc sửa lệnh.
- **Bước 4:** Sau khi lệnh được sửa thành công, màn hình hiện ra thông báo:

Lệnh sửa
✕

Giao dịch thành công!

OK

- **Bước 5:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc sửa lệnh.

3.3.2.2. Hủy lệnh

- **Bước 1:** Chọn lệnh hủy

Chứng khoán hiện có																
Hủy/Sửa lệnh																
Lệnh hoạt động trong ngày																
Lệnh điều kiện																
Lệnh dự kiến																
Chọn tất cả	Hủy	Sửa	Thời gian	Số lưu ký	Kiểu lệnh	MB	Mã CK	Trạng thái	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Còn lại	Giá trị khớp	Giá trị còn lại
☒	Hủy	Sửa	10:33:52	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	AAA	Chờ gọi	LO	100	13,200	1,320,000	0	100	0	1,320,000
☒	Hủy	Sửa	10:20:29	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	MWG	Chờ gọi	LO	100	163,900	16,390,000	0	100	0	16,390,000
☐	Hủy	Sửa	10:19:42	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	FPT	Chờ gọi	LO	100	121,000	12,100,000	0	100	0	12,100,000
Hủy lệnh đã chọn																
											Tổng	29,810,000				

- Khách hàng có thể hủy 1 hoặc tất cả các lệnh.
- Tại màn hình này khách hàng có thể hủy từng lệnh hoặc một nhóm các lệnh bằng cách đánh dấu ✓ vào ô vuông bên cạnh các lệnh muốn hủy sau đó nhấn vào nút **Hủy lệnh đã chọn** phía cuối góc bên trái màn hình.

- Khách hàng có thể hủy tất cả các lệnh bằng cách đánh dấu ✓ vào ô vuông bên cạnh nút **Chọn tất cả**

Bước 2: Xác thực lệnh

- Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.

Hủy lệnh

Tài khoản: 101C686868

Tên chủ tài khoản: Nguyễn Văn A

Mã CK	Mua/Bán	Khối lượng	Loại lệnh	Giá
AAA	Mua	100	LO	40,000

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: **B4 - D5 - D5**

Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)

☐ Lưu mã xác thực thẻ ma trận

Xác nhận

Hủy bỏ

- **Bước 3:** Nhấn nút **Xác nhận** để thực hiện hủy lệnh, hoặc nhấn **Hủy bỏ** để bỏ việc hủy lệnh
- **Bước 4:** Sau khi lệnh được hủy thành công, màn hình hiện ra thông báo:

Lệnh hủy

Tiểu khoản: 0001000007 (Mua:AAA):

Giao dịch thành công!

OK

- **Bước 5:** Nhấn nút **OK** để hoàn thành việc hủy lệnh.

3.3.3. Lệnh hoạt động trong ngày

Mô tả: Màn hình Lệnh hoạt động trong ngày hiển thị tất cả các lệnh mà khách hàng đã đặt trong ngày.

Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh		Lệnh hoạt động trong ngày		Lệnh điều kiện		Lệnh dự kiến									
Số lưu ký	Mã CK	Thời gian	Kiểu lệnh	M/B	Trạng thái	Loại lệnh	Đặt từ	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Giá khớp	Còn lại	Đã hủy	Đã sửa	Giá trị khớp	
+	101C686968	AAA	10:33:52	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sân 100/100	LO	Online	100	13,200	1,320,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686968	MWG	10:20:29	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sân 100/100	LO	Online	100	163,900	16,390,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686968	AAA	10:18:39	Lệnh thông thường	Bán	Đã sửa 100/100	LO	Online	100	13,000	1,300,000	0	0	0	0	100	0
+	101C686968	FPT	10:19:42	Lệnh thông thường	Bán	Chờ gửi	LO	Online	100	121,000	12,100,000	0	0	100	0	0	0
Tổng																	31,110,000

- Khách hàng có thể xem chi tiết lệnh đã đặt trong ngày bằng cách nhấn vào dấu  ở đầu bên trái mỗi dòng lệnh.

Thông tin chi tiết								
Lệnh	Thời gian	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Giá khớp	Còn lại	Đã hủy	Đã sửa
000085	10:18:39	100	13,000					100
	10:33:52	100	13,200				100	

- Khách hàng có thể cập nhật những lệnh mới đặt bằng cách nhấn vào biểu tượng  :

Chứng khoán hiện có

Hủy/Sửa lệnh

Lệnh hoạt động trong ngày

Lệnh điều kiện

Lệnh dự kiến

	Số lưu ký	Mã CK	Thời gian	Kiểu lệnh	M/B	Trạng thái	Loại lệnh	Đặt từ	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Giá khớp	Còn lại	Đã hủy	Đã sửa	Giá trị khớp
+	101C686968	AAA	10:33:52	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sân 100/100	LO	Online	100	13,200	1,320,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686968	MWG	10:20:29	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sân 100/100	LO	Online	100	163,900	16,390,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686968	AAA	10:18:39	Lệnh thông thường	Bán	Đã sửa 100/100	LO	Online	100	13,000	1,300,000	0	0	0	0	100	0
+	101C686968	FPT	10:19:42	Lệnh thông thường	Bán	Chờ gửi	LO	Online	100	121,000	12,100,000	0	0	100	0	0	0
Tổng31,110,000																	

3.3.4. Lệnh điều kiện

Mô tả: Màn hình Lệnh điều kiện hiển thị tất cả các lệnh điều kiện mà khách hàng đã đặt còn trong khoảng từ ngày đến ngày.

Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh		Lệnh hoạt động trong ngày		Lệnh điều kiện		Lệnh dự kiến						
☒	Hủy	☐		M/B	Số lưu ký	Mã CK	Loại lệnh	KL ban đầu	KL khớp	Giá đặt	Còn lại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái
☐		☐		Mua	101C686968	FPT	LO	1,000	0	100,000	1,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☐		☐		Mua	101C686968	AAA	LO	1,500	0	10,000	1,500	14/06/2022	23/06/2022	Chờ xử lý
☐		☐		Bán	101C686968	AMV	LO	5,000	0	13,000	5,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☐		☐		Mua	101C686968	ACB	LO	1,000	0	27,000	1,000	14/06/2022	24/06/2022	Chờ xử lý

3.3.4.1. Hủy lệnh điều kiện

Lưu ý: Đối với các lệnh có trạng thái “Chờ xử lý”, khách hàng hủy lệnh tại tab “Lệnh điều kiện”; các lệnh có trạng thái khác (“Hoạt động”, “Khớp một phần”), khách hàng hủy lệnh tại tab “Hủy/Sửa lệnh” (vui lòng xem lại mục 3.3.2. Hủy/Sửa lệnh).

- Bước 1:** Chọn lệnh để hủy
 - Khách hàng có thể hủy từng lệnh hoặc một nhóm các lệnh bằng cách đánh dấu ☒ vào ô vuông bên cạnh các lệnh muốn hủy sau đó nhấn vào nút **Hủy**.

Chứng khoán hiện có

Hủy/Sửa lệnh

Lệnh hoạt động trong ngày

Lệnh điều kiện

Lệnh dự kiến

Hủy	MIB	Số huỷ	Mã CK	Loại lệnh	KL ban đầu	KL khớp	Giá đặt	Còn lại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái
☒	Mua	101C686868	FPT	LO	1,000	0	100,000	1,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☒	Mua	101C686868	AAA	LO	1,500	0	10,000	1,500	14/06/2022	23/06/2022	Chờ xử lý
☐	Bán	101C686868	AMV	LO	5,000	0	13,000	5,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☐	Mua	101C686868	ACB	LO	1,000	0	27,000	1,000	14/06/2022	24/06/2022	Chờ xử lý

➤ Khách hàng có thể hủy tất cả các lệnh bằng cách đánh dấu ☒ vào ô vuông bên cạnh nút **Hủy** 

Chứng khoán hiện có

Hủy/Sửa lệnh

Lệnh hoạt động trong ngày

Lệnh điều kiện

Lệnh dự kiến

☒ Hủy	☐	MIB	Số lưu ký	Mã CK	Loại lệnh	KL ban đầu	KL khớp	Giá đặt	Còn lại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái
☒		Mua	101C686868	FPT	LO	1,000	0	100,000	1,000	14/06/2022	18/06/2022	Chờ xử lý
☒		Mua	101C686868	AAA	LO	1,500	0	10,000	1,500	14/06/2022	23/06/2022	Chờ xử lý
☒		Bán	101C686868	AMV	LO	5,000	0	13,000	5,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☒		Mua	101C686868	ACB	LO	1,000	0	27,000	1,000	14/06/2022	24/06/2022	Chờ xử lý

- **Bước 2:** Nhấn nút **Hủy**, kiểm tra các lệnh muốn hủy, sau đó nhấn **Xác nhận** để thực hiện việc hủy lệnh.

Hủy lệnh

Tài khoản: 101C686868

Tên chủ tài khoản: Nguyễn Văn A

Mã CK	Mua/Bán	Khối lượng	Loại lệnh	Giá
VNM	Mua	100	LO	13,300

Xác nhận

Hủy bỏ

- **Bước 3:** Nhấn vào nút **Hủy bỏ** để bỏ việc hủy lệnh.
- **Bước 4:** Khi lệnh được hủy thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

Lệnh hủy

Tiểu khoản: 0001686868 (Mua:VNM):Giao dịch thành công!

OK

- **Bước 5:** Nhấn nút **OK** để hoàn thành việc hủy lệnh.

3.3.5. Lệnh dự kiến

Mô tả: Khách hàng có thể chọn một hoặc nhiều lệnh từ Lệnh dự kiến để đặt. Lệnh nào đáp ứng đủ điều kiện ký quỹ sẽ được gửi đi. Lệnh nào không đáp ứng đủ điều kiện ký quỹ thì vẫn ở Lệnh dự kiến.

Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh	Lệnh hoạt động trong ngày	Lệnh điều kiện	Lệnh dự kiến						
Đặt	☐	Hủy	Số hiệu lệnh	Người đặt lệnh	Số lưu ký	M/B	Mã CK	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Giá trị
☐		Hủy	15	101C686868	101C686868	Bán	VIC	ATC	5,000	73,300	366,500,000
☐		Hủy	14	101C686868	101C686868	Mua	MWG	ATC	1,000	163,900	163,900,000
☐		Hủy	16	101C686868	101C686868	Bán	VIC	ATC	5,000	73,300	366,500,000
☐		Hủy	17	101C686868	101C686868	Mua	AMD	LO	10,000	3,900	39,000,000

3.3.5.1. Đặt lệnh

- Bước 1: Chọn lệnh đặt

- Tại màn hình này khách hàng có thể đặt từng lệnh hoặc một nhóm các lệnh bằng cách đánh dấu ☒ vào ô vuông bên cạnh các lệnh muốn đặt sau đó nhấn vào nút **Đặt**.

Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh	Lệnh hoạt động trong ngày	Lệnh điều kiện	Lệnh dự kiến		
Đặt	☐	Hủy	Số hiệu lệnh	Người đặt lệnh	Số lưu ký	M/B	Mã CK
☒		Hủy	15	101C686868	101C686868	Bán	VIC
☒		Hủy	14	101C686868	101C686868	Mua	MWG
☐		Hủy	16	101C686868	101C686868	Bán	VIC
☐		Hủy	17	101C686868	101C686868	Mua	AMD

- Khách hàng có thể đặt tất cả các lệnh bằng cách đánh dấu ☒ vào ô vuông bên cạnh nút **Đặt**, sau đó nhấn vào nút **Đặt**.

Chứng khoán hiện có		Hủy/Sửa lệnh	Lệnh hoạt động trong ngày	Lệnh điều kiện	Lệnh dự kiến		
Đặt	☒	Hủy	Số hiệu lệnh	Người đặt lệnh	Số lưu ký	M/B	Mã CK
☒		Hủy	15	101C686868	101C686868	Bán	VIC
☒		Hủy	14	101C686868	101C686868	Mua	MWG
☒		Hủy	16	101C686868	101C686868	Bán	VIC
☒		Hủy	17	101C686868	101C686868	Mua	AMD

- Bước 2: Xác thực lệnh đặt

- Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
- Nhấn vào nút **Xác nhận** để thực hiện việc đặt lệnh. Nhấn vào nút **Hủy bỏ** để hủy việc đặt lệnh.

Duyệt lệnh dự kiến ✕

Tài khoản 101C686868 Tên TK Nguyễn Văn A

CÁC LỆNH HỢP LỆ

Mã CK	Số lưu ký	Số lưu ký	Mua/Bán	Khối lượng	Loại lệnh	Giá
MWG	101C686868	0001000007	Mua	1,000	LO	124,000
VIC	101C686868	0001000007	Bán	500	LO	137,000
AMD	101C686868	0001000007	Mua	1,000	LO	7,000

Tổng giá trị giao dịch dự kiến : **199,625,000**

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: **B5 - B4 - D4**

Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5) ↻

☐ Lưu mã xác thực thẻ ma trận

Lưu ý: Vui lòng kiểm tra cẩn thận thông tin lệnh đặt trên.

Xác nhận
Hủy bỏ

- **Bước 3:** Khi đặt lệnh thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

Message! ✕

Tiểu khoản: 0001000007 Lệnh 18: Lệnh đặt thành công!
 Tiểu khoản: 0001000007 Lệnh 19: Lệnh đặt thành công!
 Tiểu khoản: 0001000007 Lệnh 20: Lệnh đặt thành công!

OK

- **Bước 4:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc đặt lệnh.

Lưu ý:

- Những lệnh được đặt thành công sẽ được chuyển thành Lệnh hoạt động.
- Những lệnh nào không hợp lệ như vượt quá sức mua của tiểu khoản đối với lệnh mua hoặc vượt quá số lượng chứng khoán đối với lệnh bán sẽ không được chuyển thành Lệnh hoạt động và sẽ bị hủy khi hết ngày giao dịch.

3.3.5.2. Hủy lệnh

- **Bước 1:** Chọn lệnh hủy
 - Khách hàng hủy từng lệnh một bằng cách nhấn vào nút Hủy tại từng ô lệnh

Chứng khoán hiện có	Hủy/Sửa lệnh	Lệnh hoạt động trong ngày	Lệnh điều kiện	Lệnh dự kiến
☐ Đặt	☐ Hủy	☐ Số hiệu lệnh	☐ Người đặt lệnh	☐ Số lưu ký
☐	☐ Hủy	15	101C686868	101C686868
☐	☐ Hủy	14	101C686868	101C686868
☐	☐ Hủy	16	101C686868	101C686868
☐	☐ Hủy	17	101C686868	101C686868
			M/B	Mã CK
			Bán	VIC
			Mua	MWG
			Bán	VIC
			Mua	AMD

Bước 2: Xác thực lệnh

- Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
- Nhấn vào nút **Xác nhận** để thực hiện việc hủy lệnh. Nhấn vào nút **Hủy bỏ** để bỏ việc hủy lệnh.

Lệnh hủy

Mã CK AAA
Mã tài khoản 0001000007
Khối lượng 1,000
Tên tài khoản 101C686868

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: C1 - B2 - C3

Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)

☐ Lưu mã xác thực thẻ ma trận

Lưu ý: Vui lòng kiểm tra cẩn thận thông tin lệnh hủy trên.

Xác nhận
Hủy bỏ

Bước 3: Sau khi lệnh được hủy thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

Lệnh hủy

Lệnh hủy thành công

OK

Bước 4: Nhấn nút **OK** để hoàn thành việc hủy lệnh.

IV. TIỆN ÍCH

4.1. Chuyển tiền

Lưu ý: Khách hàng có thể chuyển tiền ra ngoài với số tài khoản ngân hàng, tên người nhận đã được đăng ký trước đó với Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản.

Bước 1: Chọn tiện ích chuyển tiền

- Cách 1: Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn Tab “Tiện ích” → “Chuyển tiền”

Tiền íchThông tin tài khoảnLịch sử giao dịchCài đặtTrợ giúp

Chuyển tiền

Ứng trước

Thực hiện quyền

Tạo danh mục yêu thích

ường. 101C686868 - Nguyễn Văn A

Chuyển tiền

Thực hiện quyền

VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TTTT: Đóng cửa

Loại lệnh

Lệnh thông thường

Mua/bán

Mã CK

Số lượng

Giá

Lệnh

LO

SL max

0

Nhân lệnh

1

Mua

Làm lại

AMD

Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD

Trần	Tham chiếu	Sà
3.95	3.7	3.4
KL / Tổng		T
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán

- Cách 2: Khách hàng nhấn vào nút **Chuyển tiền** ngay dưới thanh công cụ

Tiền íchThông tin tài khoảnLịch sử giao dịchCài đặtTrợ giúp

Chuyển tiền

Ứng trước

Thực hiện quyền

Tạo danh mục yêu thích

ường. 101C686868 - Nguyễn Văn A

Chuyển tiền

Thực hiện quyền

VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TTTT: Đóng cửa

Loại lệnh

Lệnh thông thường

Mua/bán

Mã CK

Số lượng

Giá

Lệnh

LO

SL max

0

Nhân lệnh

1

Mua

Làm lại

AMD

Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD

Trần	Tham chiếu	Sà
3.95	3.7	3.4
KL / Tổng		T
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán

- **Bước 2: Nhập thông tin chuyển tiền**

- Chọn Tài khoản nhận là số tài khoản ngân hàng mà khách hàng đã khai báo trước đó.
- Nhập số tiền chuyển và nội dung chuyển tiền.
- Nhấn nút **Chấp nhận** để chuyển tới bước xác thực giao dịch. Nhấn nút **Làm mới** để nhập lại các thông tin.

Chuyển tiền

Chuyển khoản

Người gửi

TK người gửi: 101C686868

Số CMND/Hộ chiếu: 012345678

Tên người gửi: Nguyễn Văn A

Cấp ngày: 14/02/2019

Nơi cấp: Hà Nội

Số điện thoại nhận OTP: 0123***78

Số tiểu khoản: 0001000007.Thường

Số tiền tối đa được chuyển: 790,030,900

Tiền mặt: 1,000,000,000

Tiền chờ về: 0

Người thụ hưởng

Tài khoản nhận: 1234****89

Tên người thụ hưởng: Nguyễn Văn A

Ngân hàng người thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT Việt Nam

Số tiền chuyển: 1,000,000,000 (Tối đa 1 tỷ VNĐ/ngày)

Kiểu phí: Phí trong

Nội dung:

Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

PGD/Chi nhánh: Hà Nội

Chú ý: Phí chuyển tiền tính theo qui định của Ngân hàng và do khách hàng chịu (Số tiền thực nhận = Số tiền đề nghị chuyển - Phí chuyển tiền). Thời gian đặt lệnh chuyển khoản ra bên ngoài trong ngày bắt đầu từ 8h00 đến 16h00.

Chấp nhận

Làm mới

Lưu ý:

- Số tiền chuyển của khách hàng phải nhỏ hơn hoặc bằng Số tiền tối đa được chuyển.
- Phí trong: Số tiền nhận được của khách hàng = Số tiền chuyển mà khách hàng nhập – Phí chuyển khoản.
- **Bước 3: Xác thực lệnh chuyển tiền**
 - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
 - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
 - Nhấn vào nút **Chấp nhận** để thực hiện chuyển tiền. Nhấn vào nút **Đóng** để hủy bỏ việc chuyển tiền.

Xác nhận thông tin chuyển tiền ✕

Ngân hàng người thụ hưởng	
Ngân hàng người thụ hưởng	Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT Việt Nam
Tỉnh/Thành phố	Hà Nội
PGD/Chi nhánh	Hà Nội
Người thụ hưởng	
Số TK ngân hàng	1234****89
Tên người thụ hưởng	Nguyễn Văn A
Số CMND/Hộ chiếu	012345678
Cấp ngày	14/02/2019
Nơi cấp	Hà Nội
Chi tiết	
Số tiền chuyển	100,000,000
Số tiền thực nhận	100,000,000
Nội dung	
Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: B4 - E3 - B5	
Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)	
Chấp nhận Đóng	

- **Bước 4:** Nhấn nút **Chấp nhận** để thực hiện giao dịch.
- **Bước 5:** Khi thực hiện chuyển khoản thành công, hệ thống hiện ra thông báo:

Xác nhận thông tin chuyển tiền ✕

Giao dịch thành công!

OK

- **Bước 6:** Nhấn nút **OK** để hoàn thành việc chuyển tiền.

4.2. Ứng trước

4.2.1. Ứng trước tiền bán

- **Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống và chọn Tab “Tiện ích” → “Ứng trước”

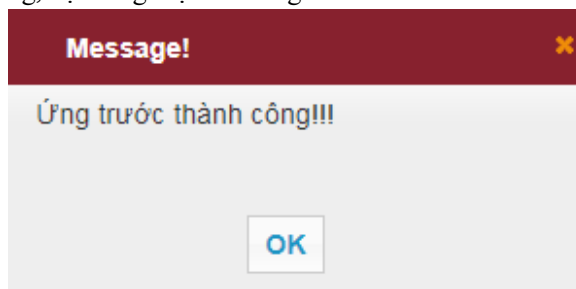


- **Bước 2:** Nhập số tiền ứng trước
 - Khách hàng nhập giá trị ứng tổng, hệ thống sẽ tự động phân bổ số tiền ứng.
 - Nhấn nút **Chấp nhận** để chuyển tới bước xác thực giao dịch. Nhấn nút **Làm mới** để nhập lại các thông tin.

- **Bước 3: Xác thực lệnh ứng trước**
 - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
 - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
 - Nhấn vào nút **Chấp nhận** để thực hiện ứng trước. Nhấn vào nút **Đóng** để hủy bỏ lệnh ứng trước.

Japan Securities Co., Ltd \ www.japan-sec.vn

- **Bước 4:** Khi ứng trước thành công, hệ thống hiện ra thông báo:

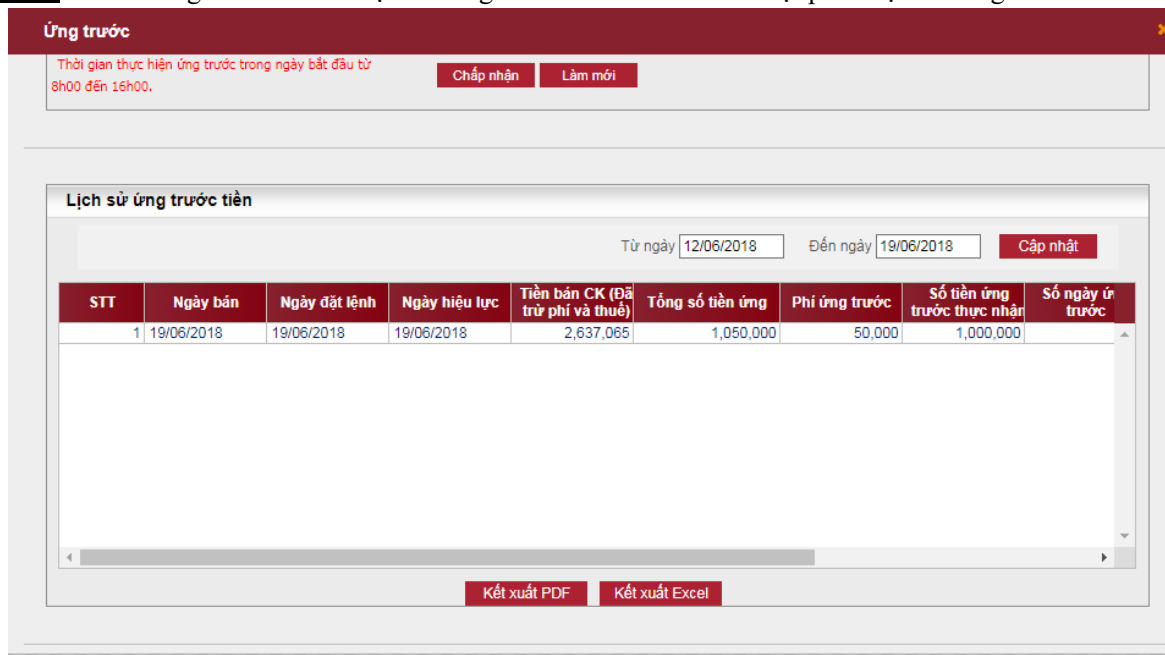


- **Bước 5:** Nhấn vào nút  để hoàn thành việc ứng trước.

Lưu ý: Chỉ những tài khoản không đăng ký ứng trước tự động thì chức năng Ứng trước mới hiện lên tại phần Tiện ích.

4.2.2. Lịch sử ứng trước tiền bán

Mô tả: Khách hàng có thể tra cứu lịch sử ứng trước tiền bán của mình tại phần Lịch sử ứng trước tiền bán.



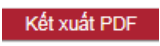
STT	Ngày bán	Ngày đặt lệnh	Ngày hiệu lực	Tiền bán CK (Đã trừ phí và thuế)	Tổng số tiền ứng	Phí ứng trước	Số tiền ứng trước thực nhận	Số ngày ứng trước
1	19/06/2018	19/06/2018	19/06/2018	2,637,065	1,050,000	50,000	1,000,000	

- **Bước 1:** Nhập các thông tin sau:

➤ Từ ngày

➤ Đến ngày

- **Bước 2:** Nhấn vào nút  để hiển thị thông tin tra cứu.

- **Bước 3:** Nhấn vào nút  hoặc  để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

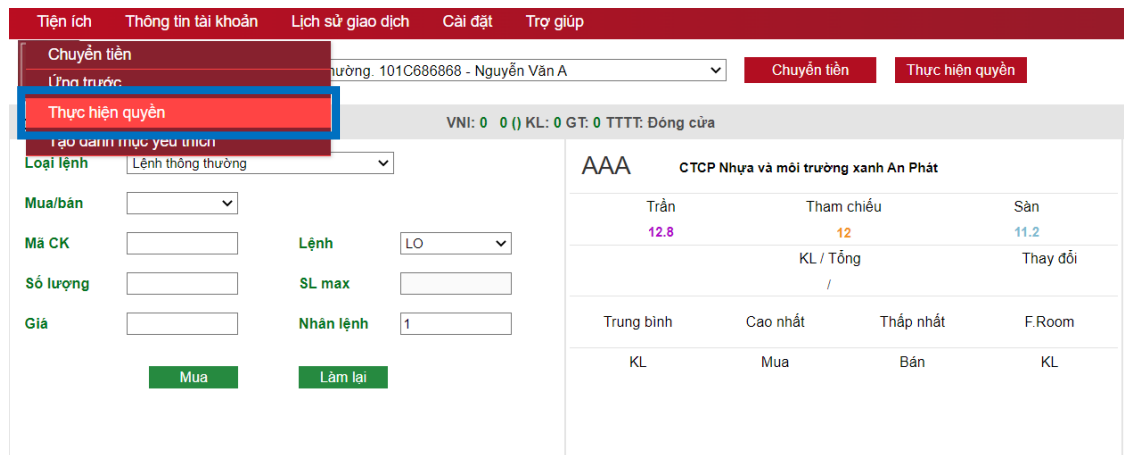
4.3. Thực hiện quyền

4.3.1. Danh mục chứng khoán thực hiện quyền mua

Mô tả: Khách hàng có thể thực hiện đăng ký quyền mua những mã cổ phiếu mà khách hàng được chốt hưởng quyền trước đó.

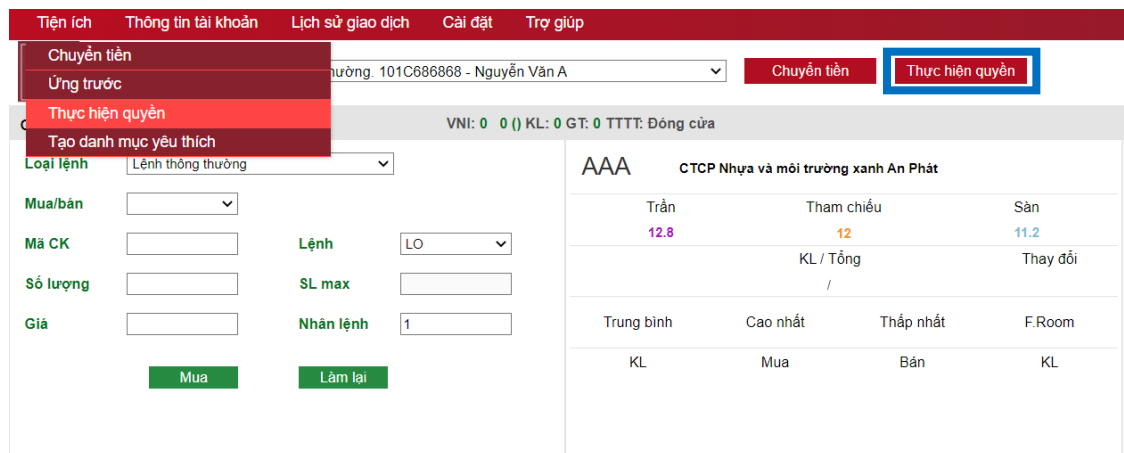
- **Bước 1:** Truy cập chức năng Thực hiện quyền.

➤ Cách 1: Đăng nhập hệ thống chọn “Tiện ích” → “Thực hiện quyền”.



The screenshot shows the JSI trading platform interface. The top navigation bar includes 'Tiện ích', 'Thông tin tài khoản', 'Lịch sử giao dịch', 'Cài đặt', and 'Trợ giúp'. The 'Tiện ích' dropdown menu is open, showing options like 'Chuyển tiền', 'Ứng trước', 'Thực hiện quyền', and 'Tạo danh mục yêu thích'. The 'Thực hiện quyền' option is highlighted. Below the menu, the user's account information is displayed: 'VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TTTT: Đóng cửa'. The main content area shows the 'Thực hiện quyền' form with fields for 'Loại lệnh' (Order Type), 'Mua/bán' (Buy/Sell), 'Mã CK' (Security Code), 'Số lượng' (Quantity), 'Giá' (Price), 'Lệnh' (Order), 'SL max' (Max SL), and 'Nhân lệnh' (Multiplier). The 'Thực hiện quyền' button is highlighted in red.

➤ Cách 2: Nhấn vào nút **Thực hiện quyền** dưới thanh công cụ.



The screenshot shows the JSI trading platform interface. The top navigation bar includes 'Tiện ích', 'Thông tin tài khoản', 'Lịch sử giao dịch', 'Cài đặt', and 'Trợ giúp'. The 'Thực hiện quyền' button is highlighted in red. Below the navigation bar, the user's account information is displayed: 'VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TTTT: Đóng cửa'. The main content area shows the 'Thực hiện quyền' form with fields for 'Loại lệnh' (Order Type), 'Mua/bán' (Buy/Sell), 'Mã CK' (Security Code), 'Số lượng' (Quantity), 'Giá' (Price), 'Lệnh' (Order), 'SL max' (Max SL), and 'Nhân lệnh' (Multiplier). The 'Thực hiện quyền' button is highlighted in red.

- **Bước 2:** Xem thông tin quyền mua

➤ Tại màn hình liệt kê các quyền còn hiệu lực, nhấn nút **Xem** tại quyền mua mà khách hàng muốn xem thông tin chi tiết về đợt thực hiện quyền.

Thực hiện quyền

Danh mục chứng khoán thực hiện quyền mua

STT	Số lưu ký	Tiểu khoản	Mã CK được hưởng quyền	Mã CK Mua	Số lượng CK được mua	Số lượng đã đăng ký mua	Giá mua	Số tiền mua phải thanh toán	Đăng ký	Thông tin chi tiết quyền
0	101C686868	0001000007	VNM	VNM	250	0	50,000	12,500,000	Đăng ký	Xem
1	101C686868	0001000007	AAA	AAA	5,000	0	10,000	50,000,000	Đăng ký	Xem

Thông tin chi tiết quyền

Tên chứng khoán :	VNM	Loại chứng khoán :	Cổ phiếu thường
Ngày đăng ký cuối cùng	06/06/2022	Mã chứng khoán	VNM
Tỉ lệ cổ phiếu sở hữu/ Quyền	1/1	Mệnh giá	10,000
Tỷ lệ quyền/Cổ phiếu được mua	100/1	Giá đặt mua	50,000
Thời gian chuyển nhượng	07/06/2022-07/06/2023	Thời gian nộp tiền	07/06/2022-07/06/2023

Đóng

- Bước 3: Đăng ký quyền mua

- Tại màn hình thực hiện quyền, khách hàng sẽ nhấn nút **Đăng ký** để truy cập vào màn hình “Đăng ký thực hiện quyền” cho từng mã chứng khoán.

Thực hiện quyền

Danh mục chứng khoán thực hiện quyền mua

STT	Số lưu ký	Tiểu khoản	Mã CK được hưởng quyền	Mã CK Mua	Số lượng CK được mua	Số lượng đã đăng ký mua	Giá mua	Số tiền mua phải thanh toán	Đăng ký	Thông tin chi tiết quyền
0	101C686868	0001000007	VNM	VNM	250	0	50,000	12,500,000	Đăng ký	Xem
1	101C686868	0001000007	AAA	AAA	5,000	0	10,000	50,000,000	Đăng ký	Xem

- Tại màn hình “Đăng ký thực hiện quyền”:

- Khách hàng nhập số lượng chứng khoán đặt mua.
- Tick vào ô ☐ bên cạnh dòng chữ “Tôi đồng ý trích tiền từ tài khoản của tôi chuyển sang tài khoản của công ty chứng khoán JSI để đăng ký quyền mua chứng khoán!”.

Lưu ý:

- Khách hàng phải đảm bảo đủ số dư tiền trong tài khoản (Số tiền mua phải thanh toán = Khối lượng * Giá mua) thì yêu cầu đăng ký quyền mua của khách hàng mới được thực hiện.
- **Bước 4:** Xác thực giao dịch quyền mua
 - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
 - Nhấn vào nút **Chấp nhận** để thực hiện giao dịch. Nhấn vào nút **Đóng** để hủy bỏ việc thực hiện giao dịch.

Đăng ký thực hiện quyền

Tiểu khoản	Mã CK được hưởng quyền	Mã CK Mua	Số lượng CK được mua	Giá mua	Số lượng CK đặt mua	Số tiền mua phải thanh toán
0001000007	VNM	VNM	250	50,000	250	12,500,000

☐ Tôi đồng ý trích tiền từ tài khoản của tôi chuyển sang tài khoản của công ty chứng khoán JSI để đăng ký quyền mua chứng khoán!

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: **A5 - A4 - E1**

Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)

Chấp nhận

Đóng

Quan trọng: Bạn đang thực hiện đăng ký quyền mua. Hãy xét duyệt cẩn thận.

- **Bước 5:** Khi giao dịch thực hiện thành công, hệ thống hiện ra thông báo:

Message!

Giao dịch thành công!

OK

- **Bước 6:** Nhấn nút **OK** để hoàn thành giao dịch.

4.3.2. Lịch sử đăng ký quyền mua

Khách hàng có thể tra cứu lịch sử đăng ký quyền mua tại mục “Lịch sử đăng ký quyền mua” trên màn hình “Thực hiện quyền”

Thực hiện quyền

Lịch sử đăng ký quyền mua

Từ ngày

13/06/2018

Đến ngày

20/06/2018

Cập nhật

STT	Tiểu khoản	Ngày đặt lệnh	Ngày hiệu lực	Loại lệnh	Mã CK được hưởng quyền	Số lượng chứng khoán đăng ký mua	Trạng thái	Ghi chú
Không có dữ liệu để hiển thị								

Kết xuất PDF

Kết xuất Excel

- **Bước 1:** Nhập các thông tin:
 - Từ ngày
 - Đến ngày
- **Bước 2:** Nhấn vào nút **Cập nhật** để thực hiện việc tra cứu

Thực hiện quyền

Lịch sử đăng ký quyền mua

Từ ngày

13/06/2018

Đến ngày

20/06/2018

Cập nhật

STT	Tiểu khoản	Ngày đặt lệnh	Ngày hiệu lực	Loại lệnh	Mã CK được hưởng quyền	Số lượng chứng khoán đăng ký mua	Trạng thái	Ghi chú
1	0001686868	20/06/2018	20/06/2018	Dang ky quyen mua	A84	5,000	Hoàn tất	
2	0001686868	20/06/2018	20/06/2018	Dang ky quyen mua	A84	10,000	Hoàn tất	
3	0001686868	20/06/2018	20/06/2018	Dang ky quyen mua	A84	40,000	Hoàn tất	

Kết xuất PDF

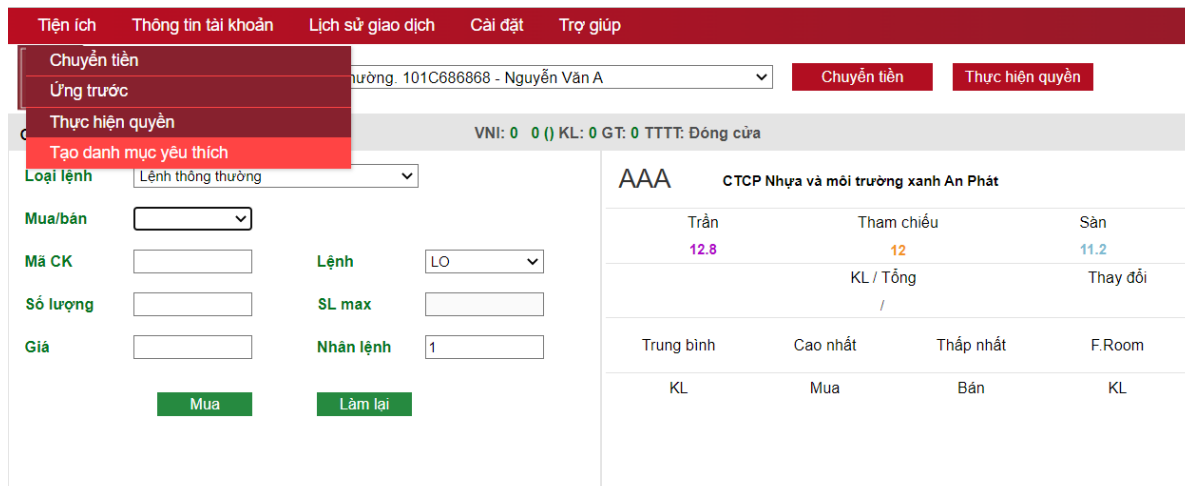
Kết xuất Excel

- **Bước 3:** Nhấn vào nút **Kết xuất PDF** hoặc **Kết xuất Excel** để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

4.4. Tạo danh mục yêu thích

Mô tả: Màn hình Tạo danh mục yêu thích cho phép khách hàng tạo một danh mục bao gồm các mã chứng khoán mà khách hàng quan tâm.

- **Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống và chọn tab “Tiện ích” → “Tạo danh mục yêu thích”.



The screenshot shows the JSI trading platform interface. At the top, there is a navigation bar with tabs: "Tiện ích", "Thông tin tài khoản", "Lịch sử giao dịch", "Cài đặt", and "Trợ giúp". Below the navigation bar, there is a dropdown menu with options: "Chuyển tiền", "Ứng trước", "Thực hiện quyền", and "Tạo danh mục yêu thích". The "Tạo danh mục yêu thích" option is highlighted in red. Below the dropdown menu, there is a form for creating a favorite list. The form includes fields for "Loại lệnh" (Order type), "Mua/bán" (Buy/Sell), "Mã CK" (Security code), "Số lượng" (Quantity), "Giá" (Price), "Lệnh" (Order), "SL max" (Max SL), and "Nhập lệnh" (Enter order). There are also buttons for "Mua" (Buy) and "Làm lại" (Refresh). On the right side of the form, there is a table showing the current status of the favorite list.

AAA CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát			
Trần	Tham chiếu	Sàn	
12.8	12	11.2	
KL / Tổng		Thay đổi	
/			
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	F.Room
KL	Mua	Bán	KL

- **Bước 2:** Nhập các thông tin:
 - Tên nhóm: Tên nhóm chứng khoán mà khách hàng muốn đặt.
 - Mã chứng khoán: Các mã chứng khoán mà khách hàng quan tâm mà khách hàng muốn cho vào nhóm.



The screenshot shows the JSI trading platform interface. At the top, there is a navigation bar with tabs: "Tiện ích", "Thông tin tài khoản", "Lịch sử giao dịch", "Cài đặt", and "Trợ giúp". Below the navigation bar, there is a dropdown menu with options: "Chuyển tiền", "Ứng trước", "Thực hiện quyền", and "Tạo danh mục yêu thích". The "Tạo danh mục yêu thích" option is highlighted in red. Below the dropdown menu, there is a form for creating a favorite list. The form includes fields for "Tên nhóm" (Group name) and "Mã chứng khoán" (Security code). There are also buttons for "Xác nhận" (Confirm) and "Hủy" (Cancel). Below the form, there is a table showing the current status of the favorite list.

Danh sách danh mục hiện tại	
Tên danh mục	Hành động
Yêu thích	Xóa

- **Bước 3:** Nhấn vào nút **Xác nhận** để thực hiện thêm danh mục yêu thích. Danh mục mà khách hàng vừa tạo thành công sẽ hiện trong Danh sách danh mục hiện tại:

Tiện ích
✕

Tên nhóm

Mã chứng khoán

Xác nhận

Hủy

Danh sách danh mục hiện tại

Tên danh mục	Hành động
Yêu thích	Xóa
Quan tâm	Xóa

- **Bước 4:** Khách hàng có thể xóa Danh mục vừa tạo bằng cách nhấn vào nút Xóa

V. THÔNG TIN TÀI KHOẢN

5.1. Chứng khoán hiện có

Mô tả: Màn hình Chứng khoán hiện có thể hiện chi tiết số dư chứng khoán hiện có của khách hàng.

- **Bước 1:** Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn tab “Thông tin tài khoản” → “Chứng khoán hiện có”

Tiện ích
Thông tin tài khoản
Lịch sử giao dịch
Cài đặt
Trợ giúp

Chứng khoán hiện có

Các khoản vay ứng trước

Tra cứu quyền

Tra cứu thông tin tiểu khoản

86868 - Nguyễn Văn A

VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TTTT: Đóng cửa

Chuyển tiền

Thực hiện quyền

Loại lệnh

Lệnh thông thường

Mua/bán

Lệnh

Mã CK

LO

Số lượng

SL max

Giá

Nhân lệnh

Mua

Lâm lại

AAA

CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần	Tham chiếu	Sàn
12.8	12	11.2
KL / Tổng		Thay đổi
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán
		F.Room

➤ Sau khi chọn sẽ hiện ra màn hình sau:

Japan Securities Co., Ltd \ www.japan-sec.vn

36

Chứng khoán hiện có

Chứng khoán hiện có

Các khoản vay ứng trước

Tra cứu quyền

Tiểu khoảnThường, 101C686868 - Nguyễn Văn A

STT	Đặt lệnh	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Hạn chế	Hưởng quyền	Chờ về			Giá vốn	Giá trị vốn	Giá TT	Giá trị TT	Lãi/Lỗ dự tính	%
							T0	T1	T2						
1	Bán	A02	5,600	5,600	0	0	0	0	0	10,907	61,079,984	12,200	68,320,000	7,240,016	
2	Bán	A10	1,000	1,000	0	0	0	0	0	12,100	12,100,000	11,700	11,700,000	-400,000	
3	Bán	A20	1,000	1,000	0	0	0	0	0	37,700	37,700,000	18,900	18,900,000	-18,800,000	-4
4	Bán	A45	1,000	1,000	0	0	0	0	0	42,200	42,200,000	27,900	27,900,000	-14,300,000	-5
5	Bán	AAA	9,900	9,900	0	0	0	0	0	0	0	13,750	136,125,000	136,125,000	
6	Bán	ABC	10,000	10,000	0	0	0	0	0	0	0	8,300	83,000,000	83,000,000	
7	Bán	ACB	10,100	10,000	0	0	0	0	0	29,463	297,574,078	32,700	330,270,000	32,695,922	
Tổng										1,039,267,898		2,323,595,000	1,284,327,102		

Page 1 of 3 (17 items)

Kết xuất PDF

Kết xuất Excel

- Bước 2:** Khách hàng nhấn vào nút **Kết xuất PDF** hoặc **Kết xuất Excel** để kết xuất danh mục các mã chứng khoán hiện có ra file PDF hoặc file Excel.

Lưu ý: Khách hàng có thể đặt lệnh Bán các mã chứng khoán hiện có bằng cách nhấn vào nút **Bán**, hệ thống hiển thị ra màn hình đặt lệnh. Nút **Bán** chỉ hiện lên với các mã chứng khoán có số lượng Chứng khoán khả dụng lớn hơn 0.

5.2. Các khoản vay ứng trước

Mô tả: Màn hình Các khoản vay ứng trước thể hiện các khoản ứng trước chưa hoàn ứng của khách hàng.

- Bước 1:** Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn tab “Thông tin tài khoản” → “Các khoản vay ứng trước”.

Tiện ích	Thông tin tài khoản	Lịch sử giao dịch	Cài đặt	Trợ giúp
JSI	Chứng khoán hiện có	86868 - Nguyễn Văn A	Chuyển tiền	Thực hiện quyền
	Các khoản vay ứng trước			
Giao diện:	Tra cứu quyền	VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TT: Đóng cửa		
	Tra cứu thông tin tiểu khoản			
Loại lệnh	Lệnh thông thường			
Mua/bán				
Mã CK		Lệnh	LO	
Số lượng		SL max		
Giá		Nhân lệnh	1	
	Mua	Làm lại		

AAA CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần	Tham chiếu	Sàn	
12.8	12	11.2	
KL / Tổng		Thay đổi	
/			
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	F.Room
KL	Mua	Bán	KL

- Bước 2:** Khách hàng xem thông tin tại màn hình hiện ra:

Các khoản vay ứng trước

Chứng khoán hiện có  Các khoản vay ứng trước  Tra cứu quyền 

Từ ngày 14/06/2018 Đến ngày 21/06/2018 Cập nhật

Ngày bán	Ngày đặt lệnh	Ngày hiệu lực	Tiền bán CK (Đã trừ phí và thuế)	Số tiền ứng trước	Phí ứng trước	Số tiền ứng trước thực nhận	Số ngày ứng trước	Trạng thái	Nơi đặt lệnh
19/06/2018	19/06/2018	19/06/2018	2,637,065	1,050,000	50,000	1,000,000	2	Xác nhận	Online
Tổng				1,050,000	50,000	1,000,000			

Kết xuất PDF Kết xuất Excel

- **Bước 3:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

5.3. Tra cứu quyền

Mô tả: Màn hình Tra cứu quyền thể hiện các quyền tổ chức phát hành của khách hàng.

- **Bước 1:** Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn tab “Thông tin tài khoản” → “Tra cứu quyền”.

Tiện ích Thông tin tài khoản Lịch sử giao dịch Cài đặt Trợ giúp

 Chứng khoán hiện có 86868 - Nguyễn Văn A Chuyển tiền Thực hiện quyền

Giao diện: Tra cứu quyền Tra cứu thông tin tiểu khoản

VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TT: Đóng cửa

Loại lệnh: Lệnh thông thường

Mua/bán: Mua Bán

Mã CK: **Lệnh:** LO LO

Số lượng: **SL max:**

Giá: **Nhân lệnh:** 1

Mua Làm lại

AAA CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần	Tham chiếu	Sàn
12.8	12	11.2
KL / Tổng		Thay đổi
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán
		F.Room

- **Bước 2:** Khách hàng xem thông tin tại màn hình hiện ra:

Tra cứu quyền

Chứng khoán hiện có  Các khoản vay ứng trước  Tra cứu quyền 

Mã CK Loại quyền Tất cả Tất cả Cập nhật

Từ ngày 14/06/2018 Đến ngày 21/06/2018

Mã CK	Loại quyền	Ngày GDKHQ	Ngày ĐK cuối cùng	Ngày ĐK quyền mua cuối cùng	Ngày thực hiện dự kiến	Số lượng tại ngày GDKHQ	Tỷ lệ	CK chờ về	Tiền chờ về	Tình trạng
VNM	Quyền mua	18/06/2018	20/06/2018	21/06/2018	21/06/2018	10,000	1/1	0	0	Chờ về
AAA	Quyền mua	18/06/2018	20/06/2018	21/06/2018	21/06/2018	10,000	1/1	0	0	Chờ về

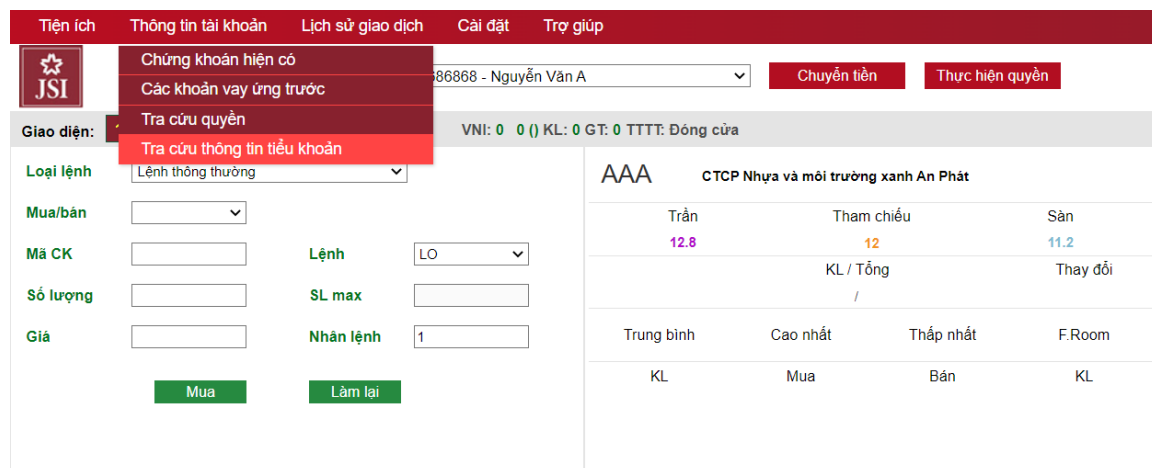
Kết xuất PDF Kết xuất Excel

- **Bước 3:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

5.4. Tra cứu thông tin tiểu khoản

Mô tả: Màn hình Tổng hợp là màn hình tra cứu tổng hợp, cho phép khách hàng tra cứu được số dư tiền, giá trị chứng khoán cũng như các khoản vay hiện tại của khách hàng.

- **Bước 1:** Khách hàng chọn tab “Thông tin tài khoản” → “Tra cứu thông tin tiểu khoản”



- **Bước 2:** Khách hàng xem thông tin tại màn hình hiện ra:

Tra cứu thông tin tiểu khoản			
1. Tiền mặt	800,000,000	7. Số tiền được rút	799,985,375
2. Tiền bán CK	71,733,700	8. Sức mua	800,000,000
3. Giá trị khớp mua trong ngày	0	9. Giá trị phong tỏa đặt lệnh	0
4. Phải trả	14,625		
5. Chứng khoán	121,008,500,000		
6. Tài sản thực có	121,880,219,075		

Ghi chú
- Mục 5,6: Giá trị chứng khoán được tính ở giá tham chiếu.
- Mục 7: Tiền bán chờ về đã trừ phí ứng trước tạm tính.
- Tài sản thực có = (1) + (2) + (5) - (3) - (4)

- **Bước 3:** Khách hàng có thể xem chi tiết từng thông tin bằng cách nhấn vào dấu  ở đầu mỗi đề mục.

Tra cứu thông tin tiểu khoản			
1. Tiền mặt	800,000,000	7. Số tiền được rút	799,985,375
2. Tiền bán CK	71,733,700	8. Sức mua	800,000,000
- Tiền chờ về T0:	0	- Tiền mặt:	800,000,000
- Tiền chờ về T1:	12,063,700	- Số tiền có thể ứng trước:	0
- Tiền chờ về T2:	59,670,000	- Giá trị mua trong ngày:	0
3. Giá trị khớp mua trong ngày	0	9. Giá trị phong tỏa đặt lệnh	0
4. Phải trả	14,625		
- Nợ ứng trước:	0		
- Nợ phí lưu ký:	14,625		
5. Chứng khoán	121,008,500,000		
- Chứng khoán thực có:	121,008,500,000		
- CK mua khớp + quyền chờ về:	0		
6. Tài sản thực có	121,880,219,075		

Ghi chú
- Mục 5,6: Giá trị chứng khoán được tính ở giá tham chiếu.
- Mục 7: Tiền bán chờ về đã trừ phí ứng trước tạm tính.
- Tài sản thực có = (1) + (2) + (5) - (3) - (4)

➤ Với tiểu khoản thường, hiển thị các thông tin:

- Tiền mặt = Tiền mặt thực có trên tiểu khoản
- Tiền bán CK = Tiền bán chờ về T0 + Tiền bán chờ về T1 + Tiền bán chờ về T2
- Giá trị khớp mua trong ngày = Giá trị mua đã khớp
- Phải trả = Nợ ứng trước + Nợ phí lưu ký (đến hạn, cộng dồn trong tháng)
- Chứng khoán = Tổng giá trị chứng khoán giao dịch, chứng khoán mua khớp trong ngày và chứng khoán chờ về. (không tính lượng chứng khoán chờ giao)
- Tài sản thực có = Tiền mặt + Chứng khoán – Phải trả
- Số tiền được rút = Tiền mặt - Phải trả - Giá trị mua trong ngày + Số tiền có thể ứng trước (Nếu UTTĐ = Có)
- Sức mua = Tiền mặt + Tiền có thể ứng trước (nếu UTTĐ = Có) - Giá trị mua trong ngày
- Giá trị phong tỏa đặt lệnh = giá trị mua chưa khớp trong ngày

➤ Với tiểu khoản có kết nối ngân hàng (tài khoản corebank), hiển thị các thông tin

- Số tiền khả dụng = Số dư khả dụng tại ngân hàng của tài khoản ngân hàng đang kết nối
- Số tiền bán CK = Tiền bán chờ về T0 + Tiền bán chờ về T1 + Tiền bán chờ về T2
- Giá trị khớp mua trong ngày = Giá trị mua đã khớp
- Phải trả = Nợ phí lưu ký

Lưu ý:

- Đối với tài khoản corebank tại thời điểm khách hàng login, hệ thống truy vấn sang bên bank để lấy số dư khả dụng bên NH và trường Sức mua (số tiền khả dụng) tính toán theo số dư khả dụng vừa truy vấn.

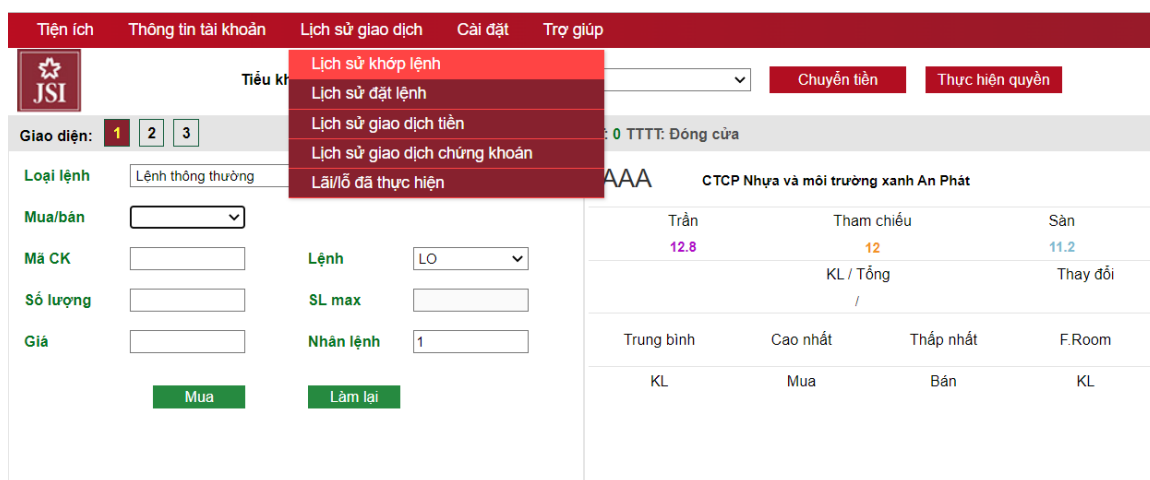
Nhấn nút  để thực hiện truy vấn lại số dư khả dụng bên ngân hàng.

- Thời điểm vấn tin: hiển thị thời gian truy vấn số dư gần nhất đã thực hiện.

VI. LỊCH SỬ GIAO DỊCH

6.1. Lịch sử khớp lệnh

- **Bước 1:** Chọn “Lịch sử giao dịch” → “Lịch sử khớp lệnh”.



- **Bước 2:** Nhập các thông tin
 - Từ ngày
 - Đến ngày
 - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
 - Loại giao dịch: Chọn lệnh Mua / Bán hoặc để mặc định là Tất cả các loại giao dịch
- **Bước 3:** Nhấn nút **Cập nhật** để hiển thị thông tin tìm kiếm lệnh khớp.

Lịch sử khớp lệnh

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch tiền

Sao kê giao dịch chứng khoán

Lãi lỗ đã thực hiện

Từ ngày

14/06/2018

Đến ngày

21/06/2018

Mã CK

Loại giao dịch

Tất cả

Cập nhật

Đơn vị tính [Số lượng | Cổ phiếu | Tiền : VNĐ]

Số hiệu lệnh	Ngày	Mã CK	Loại giao dịch	Chi tiết giao dịch chứng khoán			Phí (VNĐ)	Thuế	L
				Khối lượng	Giá (VNĐ)	Giá trị (VNĐ)			
8000210618000023	21/06/2018	A20	Mua	1,200	37,700	45,240,000	90,480	0	Trong
8000210618000022	21/06/2018	A10	Mua	800	12,100	9,680,000	19,360	0	Trong
8000210618000022	21/06/2018	A10	Mua	200	12,100	2,420,000	4,840	0	Trong
8000200618000106	20/06/2018	A45	Mua	1,000	42,200	42,200,000	84,400	0	Trong
0001200618000090	20/06/2018	A02	Mua	5,000	11,000	55,000,000	110,000	0	Trong
8000200618000084	20/06/2018	A02	Mua	300	10,200	3,060,000	6,120	0	Trong
8000200618000083	20/06/2018	A02	Mua	200	10,100	2,020,000	4,040	0	Trong
8000200618000082	20/06/2018	A02	Mua	100	10,000	1,000,000	2,000	0	Trong
8000190618000066	19/06/2018	AAA	Bán	100	26,450	2,645,000	5,290	2,645	Trong
Tổng				8,900		163,265,000	326,530	2,645	

Page 1 of 1 (9 items)

Page size: 20

Kết xuất PDF

Kết xuất Excel

- **Bước 4:** Nhấn vào nút **Kết xuất PDF** hoặc **Kết xuất Excel** để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.2. Lịch sử đặt lệnh

- **Bước 1:** Chọn “Lịch sử giao dịch” → “Lịch sử đặt lệnh”.

Tiện ích

Thông tin tài khoản

Lịch sử giao dịch

Cài đặt

Trợ giúp

JSI

Tiểu khoản

Lịch sử khớp lệnh

Lịch sử đặt lệnh

Lịch sử giao dịch tiền

Lịch sử giao dịch chứng khoán

Lãi/lỗ đã thực hiện

Giao diện: 123

Loại lệnh:

Mua/bán:

Mã CK:

Số lượng:

Giá:

Mua

Lệnh:

SL max:

Nhân lệnh:

Làm lại

0 TTTT: Đóng cửa

CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần	Tham chiếu	Sàn
12.8	12	11.2
KL / Tổng		Thay đổi
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán
		F.Room
		KL

- **Bước 2:** Nhập các thông tin sau:
 - Từ ngày
 - Đến ngày
 - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
 - Loại giao dịch: Chọn lệnh Mua/ Bán/ hoặc để mặc định là Tất cả các loại giao dịch
 - Trạng thái: Chọn trạng thái: Tất cả / Đã gửi / Đã Hủy / Đang sửa / Đã khớp / Hết hiệu lực / Đang hủy / Hoàn thành / Chờ gửi / Đã sửa / Khớp hết

Lịch sử đặt lệnh

Lịch sử khớp lệnh

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch tiền

Sao kê giao dịch chứng khoán

Lãi lỗ đã thực hiện

Từ ngày

14/06/2018

Đến ngày

21/06/2018

Mã CK

Loại

Tất cả

Trạng thái

Tất cả

Cập nhật

Mã lệnh	Ngày	Mã CK	Mua/Bán	Đặt từ	Thông tin cổ phiếu				Trạng thái lệnh	Mức phí (%)	Giá trị phí	Thuế
					Số lượng	Giá	Số lượng khớp	Giá khớp				
Không có dữ liệu để hiển thị												

Page 1 of 0 (0 items)

«

«

»

»

Page size: 20

Kết xuất PDF

Kết xuất Excel

- **Bước 3:** Nhấn nút **Cập nhật** để hiển thị thông tin báo cáo.
- **Bước 4:** Nhấn vào nút **Kết xuất PDF** hoặc **Kết xuất Excel** để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.3. Lịch sử giao dịch tiền

- **Bước 1:** Chọn “Lịch sử giao dịch” → “Lịch sử giao dịch tiền”

Tiện ích

Thông tin tài khoản

Lịch sử giao dịch

Cài đặt

Trợ giúp

JSI

Tiểu kt

Lịch sử khớp lệnh

Lịch sử đặt lệnh

Lịch sử giao dịch tiền

Lịch sử giao dịch chứng khoán

Lãi/lỗ đã thực hiện

Chuyển tiền

Thực hiện quyền

Giao dịch: 1 2 3

Loại lệnh

Lệnh thông thường

Mua/bán

Mã CK

Số lượng

Giá

Mua

Làm lại

Lệnh

LO

SL max

Nhân lệnh

1

0 TTTC: Đóng cửa

AAA

CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần	Tham chiếu	Sàn
12.8	12	11.2
KL / Tổng		Thay đổi
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán
		F.Room
		KL

- **Bước 2:** Nhập các thông tin
 - Từ ngày
 - Đến ngày

Lịch sử giao dịch tiền

Lịch sử khớp lệnh | Lịch sử đặt lệnh | **Sao kê giao dịch tiền** | Sao kê giao dịch chứng khoán | Lãi lỗ đã thực hiện

Từ ngày: 14/06/2018 | Đến ngày: 21/06/2018 | **Cập nhật**

Ngày	Chi tiết giao dịch tiền		Số dư	Mô tả
	Tăng	Giảm		
Không có dữ liệu để hiển thị				

Page 1 of 0 (0 items) | Page size: 20

Kết xuất PDF | **Kết xuất Excel**

- **Bước 3:** Nhấn nút **Cập nhật** để hiển thị thông tin báo cáo.
- **Bước 4:** Nhấn vào nút **Kết xuất PDF** hoặc **Kết xuất Excel** để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.4. Lịch sử giao dịch chứng khoán

- **Bước 1:** Chọn “Lịch sử giao dịch” → “Lịch sử giao dịch chứng khoán”

Tiện ích | Thông tin tài khoản | **Lịch sử giao dịch** | Cài đặt | Trợ giúp

JSI | Tiểu khoản | **Lịch sử khớp lệnh** | **Lịch sử đặt lệnh** | **Lịch sử giao dịch tiền** | **Lịch sử giao dịch chứng khoán** | **Lãi/lỗ đã thực hiện**

Giao diện: 1 | 2 | 3

Loại lệnh: Lệnh thông thường

Mua/bán:

Mã CK:

Số lượng:

Giá:

Lệnh: LO

SL max:

Nhân lệnh: 1

Mua | **Làm lại**

CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần	Tham chiếu	Sàn
12.8	12	11.2
KL / Tổng		Thay đổi
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán
		KL

- **Bước 2:** Nhập các thông tin:
 - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống, hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
 - Từ ngày
 - Đến ngày

Lịch sử giao dịch chứng khoán

Lịch sử khớp lệnh | Lịch sử đặt lệnh | Sao kê giao dịch tiền | **Sao kê giao dịch chứng khoán** | Lãi lỗ đã thực hiện

Mã CK: Từ ngày: 14/06/2018 Đến ngày: 21/06/2018 **Cập nhật**

Ngày	Mã CK	Chi tiết giao dịch chứng khoán		Mô tả
		Tăng	Giảm	
Không có dữ liệu để hiển thị				

Page 1 of 0 (0 items) « ‹ › » Page size: 20

Kết xuất PDF **Kết xuất Excel**

- **Bước 3:** Nhấn nút **Cập nhật** để hiển thị thông tin báo cáo.
- **Bước 4:** Nhấn vào nút **Kết xuất PDF** hoặc **Kết xuất Excel** để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.5. Lãi lỗ đã thực hiện

- **Bước 1:** Chọn “Lịch sử giao dịch” → “Lãi lỗ đã thực hiện”.

Tiện ích | Thông tin tài khoản | **Lịch sử giao dịch** | Cài đặt | Trợ giúp

JSI **Tiểu khoản** **Lịch sử khớp lệnh** **Lịch sử đặt lệnh** **Lịch sử giao dịch tiền** **Lịch sử giao dịch chứng khoán** **Lãi lỗ đã thực hiện** **Chuyển tiền** **Thực hiện quyền**

Giao diện: 1 2 3

Loại lệnh: Lệnh thông thường

Mua/bán:

Mã CK: Lệnh: LO

Số lượng: SL max:

Giá: Nhân lệnh: 1

Mua **Làm lại**

AAA CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát

Trần	Tham chiếu	Sàn
12.8	12	11.2
KL / Tổng		Thay đổi
/		
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
KL	Mua	Bán
		KL

- **Bước 2:** Nhập các thông tin:
 - Từ ngày
 - Đến ngày
 - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống, hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
- **Bước 3:** Nhấn nút **Cập nhật** để hiển thị thông tin báo cáo.

Lãi/lỗ đã thực hiện

Lịch sử khớp lệnh

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch tiền

Sao kê giao dịch chứng khoán

Lãi lỗ đã thực hiện

Từ ngày14/06/2018Đến ngày21/06/2018Mã CK

Cập nhật

Ngày	Mã CK	Khối lượng bán	Giá bán	Giá trị bán	Giá vốn	Giá trị vốn	Lãi/Lỗ	%Lãi/Lỗ
20/06/2018	A84	100	72,900	7,290,000	1,069	106,931	7,183,069	6717.48%
20/06/2018	A12	500	15,200	7,600,000	0	0	7,600,000	0%
20/06/2018	A02	1,000	9,680	9,680,000	9,233	9,233,330	446,670	4.84%
19/06/2018	A12	1,500	17,900	26,850,000	0	0	26,850,000	0%
19/06/2018	A12	1,000	20,300	20,300,000	0	0	20,300,000	0%
Tổng				71,720,000		9,340,261	62,379,739	667.86%

Page 1 of 1 (5 items)

1

Page size: 20

Kết xuất PDF

Kết xuất Excel

- **Bước 4:** Nhấn vào nút **Kết xuất PDF** hoặc **Kết xuất Excel** để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

VII. CÀI ĐẶT

7.1. Đổi mật khẩu đăng nhập

- **Bước 1:** Chọn “Cài đặt” → “Thay đổi thông tin cá nhân”.

Tiện ích	Thông tin tài khoản	Lịch sử giao dịch	Cài đặt	Trợ giúp
JSI Tiểu khoản Thường. 101C88		Thay đổi thông tin cá nhân Đăng xuất Chuyển tiền Thực hiện quyền		
Giao diện: 1 2 3 VNI: 0 0 () KL: 0 GT: 0 TT: Đóng cửa				
Loại lệnh Lệnh thông thường		AAA CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát		
Mua/bán		Trần Tham chiếu Sàn		
Mã CK		12.8 12 11.2		
Số lượng		KL / Tổng Thay đổi		
Giá		/ Trung bình Cao nhất Thấp nhất F.Room		
Mua Làm lại		KL Mua Bán KL		

- **Bước 2:** Tại phần “Thông tin cài đặt”, nhấn vào chữ **Thay đổi** bên cạnh dòng “Đổi mật khẩu đăng nhập”.

Thay đổi thông tin cá nhân

Thông tin cá nhân

Tên đầy đủ	Nguyễn Văn A	(*)
Ngày sinh(dd/mm/yyyy)	13/07/1990	(*)
Giới tính	Nam	(*)
Địa chỉ liên hệ (tiếng việt có dấu)	54A Nguyen Chi Thanh	(*)
Số mobile 1	0123***78	(*)
Số mobile2/Cố định		(*)
Địa chỉ email		(*)

(*): Quý khách muốn thay đổi thông tin, xin vui lòng liên hệ 024.3791.1818.

Thông tin cài đặt

Đổi mật khẩu đăng nhập:	Thay đổi
Hình thức bảo mật đặt lệnh:	Xác thực thẻ Matrix
Giao dịch qua phone:	Có
Giao dịch Online:	Có

Tiểu khoản Thường

Kết nối tài khoản corebank :	Không
Số tài khoản NH:	

Danh sách được chủ tài khoản ủy quyền

Bước 3: Nhập các thông tin:

- Mật khẩu cũ
- Mật khẩu mới
- Xác nhận mật khẩu

Đổi mật khẩu đăng nhập

Thay đổi mật mã đăng nhập

Tên đầy đủ	Nguyễn Văn A	Mật khẩu đăng nhập cũ	
Địa chỉ email		Mật khẩu đăng nhập mới	
Địa chỉ liên hệ (tiếng việt có dấu)	54A Nguyen Chi Thanh	Nhập lại mật khẩu đăng nhập mới	
Số điện thoại di động	012345678		

Vui lòng nhập mã xác thực trên thẻ ma trận tại ô: **E1 - C4 - D4**

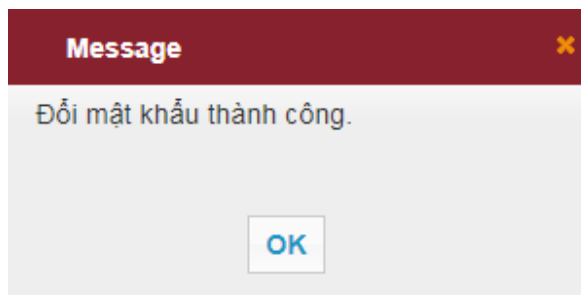
Mã xác thực (viết liền, ví dụ: AM5/am5)

Cập nhật Làm mới

Bước 4: Xác thực giao dịch thay đổi mật khẩu đăng nhập.

- Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- Nhấn vào nút **Cập nhật** để thực hiện giao dịch, hoặc nhấn vào nút **Làm mới** để nhập lại thông tin.

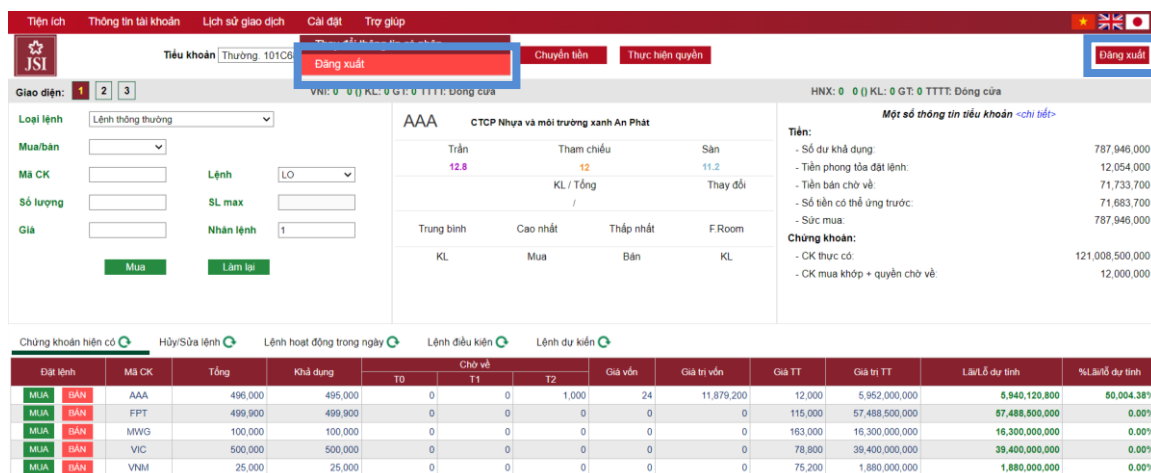
- **Bước 5:** Khi giao dịch được thực hiện thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:



- **Bước 6:** Nhấn vào nút  để hoàn tất giao dịch

7.2. Đăng xuất

- Khách hàng đăng xuất khỏi giao diện bằng cách chọn “Cài đặt” → “Đăng xuất” hoặc nhấn nút **Đăng xuất** ở góc phải màn hình.

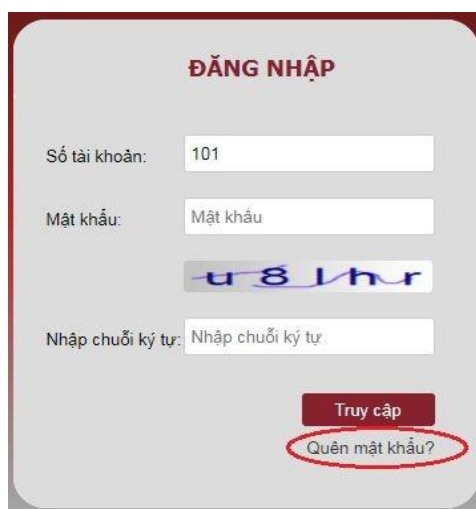


The screenshot shows the JSI trading platform interface. At the top, there is a navigation bar with tabs: "Tiện ích", "Thông tin tài khoản", "Lịch sử giao dịch", "Cài đặt", and "Trợ giúp". Below this, there is a header area with the JSI logo, a "Đăng xuất" button, and a "Chuyển tiền" button. The main area displays various trading information, including a table of orders and a summary of account balances. The "Đăng xuất" button is highlighted in red.

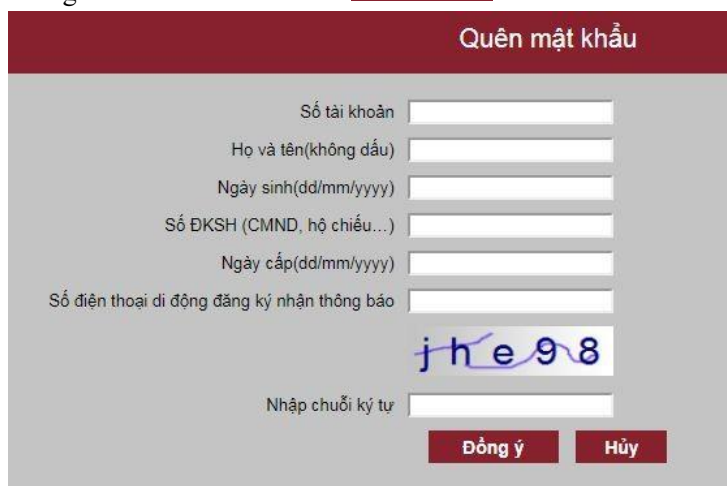
VIII. STRỢ GIÚP

Những câu hỏi thường gặp

- **Tôi muốn đăng kí các tiện ích (chuyển tiền, ứng trước tiền bán tự động, thực hiện quyền) thì phải làm gì?**
 - Quý khách hàng phải điền thông tin cá nhân và ký vào Hợp đồng Giao dịch điện tử với JSI tại trụ sở giao dịch của JSI hoặc liên hệ với bộ phận mở tài khoản của JSI để được hướng dẫn chi tiết.
- **Tôi quên mật khẩu đăng nhập thì phải làm gì?**
 - Cách 1:
 - Quý khách nhấn vào chức năng “Quên mật khẩu” trên màn hình đăng nhập.



- Quý khách nhập thông tin cá nhân và nhấn nút **Đồng ý**



- Cách 2: Quý khách gọi điện đến Tổng đài: 024.3791.1818 và yêu cầu làm mới lại mật khẩu đăng nhập.

- **Tài khoản online của tôi thông báo bị khóa là do nguyên nhân vì sao?**

- Khi Quý khách hàng đăng nhập vào tài khoản online mà nhập sai mật khẩu quá 5 lần thì hệ thống sẽ tự động khóa tài khoản trong vòng 30 phút để đảm bảo an toàn thông tin cho tài khoản của Quý khách hàng.
- Quý khách muốn kích hoạt lại tài khoản online ngay mà không cần phải chờ 30 phút sau thử đăng nhập lại, xin vui lòng gọi điện đến Tổng đài: 024.3791.1818 và yêu cầu hỗ trợ mở khóa tài khoản online.

- **Tài khoản online của tôi thông báo bị khóa do đăng nhập sai mật khẩu quá số lần cho phép (5 lần) thì tôi cần phải làm gì?**

- Khi tài khoản online của Quý khách hàng bị khóa do nhập sai mật khẩu quá 5 lần cho phép thì khách hàng vui lòng liên hệ tới Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản để được hỗ trợ.

- Điện thoại hỗ trợ: +84 24 3791 1818.

- **Với các giao dịch mà tôi nhận được tin nhắn SMS thì tôi có bị mất phí nhận tin nhắn không?**
 - JSI không thu phí đối với các giao dịch phát sinh tin nhắn SMS gửi tới Quý khách hàng.

- **Trong quá trình sử dụng online, nếu gặp trục trặc, tôi có thể liên hệ với ai để được giúp đỡ?**
 - Trên thanh công cụ trên giao diện chính, Quý khách hàng nhấn chọn Tab Trợ giúp để hiển thị các thông tin liên hệ cần thiết.

- **Tôi có thể cùng lúc mở nhiều tab trên tài khoản online trên 1 máy tính không?**
 - Quý khách hàng có thể mở nhiều tab thông tin trên tài khoản online ở trên cùng 1 máy tính và trên cùng một trình duyệt Internet.

- **Các trình duyệt Internet nào hỗ trợ giao dịch online?**
 - Microsoft Edge, Google Chrome và Firefox.